



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 19/2023
Từ 15/5 - 19/5/2023

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẮT GIẢM THỦ TỤC, GIẢM LÃI SUẤT, TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TIẾP CẬN VỐN ĐỂ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu toàn ngành Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cắt giảm thủ tục hành chính, tăng cường đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ số, cùng với các giải pháp khác để tiết giảm chi phí hoạt động, giảm lãi suất huy động qua đó có dư địa để tiếp tục giảm lại xuất cho vay, tăng cường khả năng tiếp cận vốn để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.



Công tác chuyển đổi số phải được thực hiện, thúc đẩy một cách tổng thể để đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực. Ảnh VGP/Quang Thương

Chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước

Sáng ngày 18/5, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã dự Hội nghị chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2023 và Hội thảo Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử trong hoạt động ngân hàng - động lực thúc đẩy chuyển đổi số.

Sau khi nghe các ý kiến phát biểu, tham luận, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng: Đây là sự kiện quan trọng, thể hiện quyết tâm của ngành ngân hàng trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nhấn mạnh: Đảng, Nhà nước ta rất coi trọng và xem chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề cập sâu sắc về chuyển đổi số trong các mục tiêu, quan điểm phát triển và đột phá chiến lược.

Bộ Chính trị cũng đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số đã xác định chủ đề năm 2023 là "Năm quốc gia về dữ liệu số".

Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06) và Chương trình "Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", trong đó xác định, tài chính - ngân hàng được xác định là một trong 8 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số do là lĩnh vực có nhiều điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số và hầu hết người dân đều tiếp cận dịch vụ ngân hàng, giúp tiết kiệm chi phí và mang lại hiệu quả xã hội cao.

Ngân hàng chuyển đổi số nhanh sẽ thúc đẩy cả nước

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nhấn mạnh: Ngân hàng được coi là huyết mạch của nền kinh tế. Vì vậy, ngành Ngân hàng chuyển đổi số nhanh sẽ thúc đẩy cả nước chuyển đổi số nhanh.

Việc này không chỉ góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đặt ra trong năm 2023 là "năm tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới" mà qua đó còn thực hiện tốt quan điểm phát triển đề ra tại Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021 - 2030 của Đảng là: "Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số".

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đánh giá cao về việc ngành ngân hàng đã lựa chọn thông điệp chuyển đổi số ngành ngân hàng năm nay "Ứng dụng dữ liệu dân cư trong hoạt động ngân hàng - động lực thúc đẩy chuyển đổi số".

Cho biết, đây là lần thứ 2 tham dự sự kiện Chuyển đổi số của ngành ngân hàng, Phó Thủ tướng Chính phủ bày tỏ: "Qua nghiên cứu và tìm hiểu về các sản phẩm, dịch vụ tiện ích ngân hàng, tôi thật sự ấn tượng về những thành quả mà ngành ngân hàng đã đạt được. Chỉ trong thời gian chưa đến một năm, từ tháng 8/2022 đến nay, các đồng chí đã có thêm rất nhiều sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên nền tảng chuyển đổi số".

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái dẫn chứng, những thông tin về sản phẩm dịch vụ, số liệu về tốc độ tăng trưởng,.. là minh chứng thuyết phục về những kết quả chuyển đổi số mà ngành ngân hàng đã đạt được như: Tỷ lệ người dân có tài khoản ngân hàng đạt 74,63%.

Tốc độ tăng trưởng thanh toán kênh di động, thanh toán mã QR tăng trưởng hàng năm đạt trên 100%. Nhiều chỉ số đã đạt và vượt so với mục tiêu đề ra tại Kế hoạch chuyển đổi số của Ngành,...

Hệ thống nhiều dịch vụ ngân hàng có thể được thực hiện hoàn toàn trên kênh số với quy trình, thủ tục đơn giản, nhanh chóng, có kết quả ngay.

Nhiều sản phẩm, dịch vụ ngân hàng được thiết kế phù hợp cho người dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa cũng được tiếp cận, sử dụng dịch vụ ngân hàng,...

Thúc đẩy triển khai hiệu quả Đề án 06

Đặc biệt ngành Ngân hàng cũng đã và đang tích cực triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ để ứng dụng dữ liệu dân cư trong các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng với nhiều sản phẩm - dịch vụ thiết thực, phục vụ tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

Vừa qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Công an đã ký Kế hoạch phối hợp triển khai Đề án 06 với 11 đầu việc và 35 nhiệm vụ cụ thể, có phân công trách nhiệm, thời hạn hoàn thành cụ thể. Trong đó đặt ra một mục tiêu rất ấn tượng là phấn đấu đến tháng 6/2023, hoàn thành xác thực 51 triệu thông tin tín dụng khách hàng.

Theo báo cáo của Bộ Công an, đến tháng 4/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an (C06) hoàn thành xác thực hơn 25/51 triệu thông tin tín dụng khách hàng vay với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (tăng hơn 7 triệu thông tin so với tháng 3/2023), trong đó đã có 21,3 triệu thông tin khách hàng trùng khớp (đạt tỷ lệ 83,28%).

Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng mục tiêu này sẽ hoàn thành đúng thời hạn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ quyết tâm và có cách làm khoa học, phù hợp thực tiễn. Nhân đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đề nghị Bộ Công an cùng với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, tham khảo để thúc đẩy triển khai hiệu quả Đề án 06.

"Triển khai thành công chuyển đổi số sẽ mang lại nhiều lợi ích, mà trước tiên là đem lại thuận lợi cho người dân, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng thêm giá trị, tiết kiệm chi phí xã hội; góp phần công khai, minh bạch trong thực thi các thủ tục hành chính,... Đây là điều rất ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay", Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết, tại các cuộc họp Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Ngân hàng Nhà nước là một trong các Bộ, ngành luôn được biểu dương về những nỗ lực, cố gắng, đạt kết quả đi đầu trong triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao (theo báo cáo đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp vị trí thứ 1 về chỉ số xếp hạng an toàn thông tin mạng, thứ 2 về chỉ số thể chế số và xếp thứ 4 về chỉ số hoạt động chuyển đổi số).

Qua đó có đóng góp quan trọng trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, mà Đề án 06 là một trong những Đề án trọng tâm để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Chuyển đổi số cần chuyển đổi cả về tư duy, nhận thức và hành động

Thay mặt Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ghi nhận và chúc mừng ngành ngân hàng đã đạt được các thành tích trong chuyển đổi số, tiếp tục khẳng định là một trong các ngành tiên phong về chuyển đổi số, thực hiện tốt trọng trách, nhiệm vụ mà Đảng, Chính phủ đã giao phó.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái: Chuyển đổi số là vấn đề mới, khó, phức tạp, cần phải tiếp thu những thành tựu, kinh nghiệm quốc tế và vận dụng sáng tạo, phù hợp với các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số của ngành ngân hàng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

Cụ thể là, cơ chế, chính sách còn nhiều bất cập, vướng mắc, nhất là về định danh, xác thực điện tử... Kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin còn bất cập. Việc kết nối, khai thác dữ liệu dân cư, bảo hiểm, thuế... còn ở phạm vi hẹp.

Bên cạnh đó, sự tham gia phối hợp các doanh nghiệp công nghệ tài chính còn hạn chế. Tội phạm công nghệ cao với hình thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Các nguồn lực, nhất là nhân lực trình độ cao cho chuyển đổi số còn thiếu hụt, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái nhấn mạnh: "Chuyển đổi số cần chuyển đổi cả về tư duy, nhận thức và hành động, triển khai rộng khắp nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; làm thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí.

Chuyển đổi số phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, làm mục tiêu, động lực, nhằm cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, không phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ phiền hà cho người dân, doanh nghiệp".

Khẩn trương hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số

Trong thời gian tới, tiếp tục phát huy những kết quả, thành tựu đã đạt được, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đề nghị ngành Ngân hàng tiếp tục quán triệt, thống nhất cách làm, quyết liệt trong tổ chức triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, về xây dựng, cải cách thể chế: cần tiếp tục chủ động nắm bắt nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng để xây dựng các văn bản pháp lý phù hợp với thực tiễn và bối cảnh chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ số vào hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo sự hài lòng, gắn bó của khách hàng.

Trong đó, tập trung rà soát, xây dựng, sửa đổi các luật ngành như: Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi, Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Giao dịch điện tử,...

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ Nghị định thanh toán không dùng tiền mặt, Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng,... cũng như các Thông tư hướng dẫn triển khai nghiệp vụ.

Đẩy mạnh đầu tư, phát triển các hạ tầng dùng chung

Thứ hai, về hạ tầng số: Công tác chuyển đổi số phải được thực hiện, thúc đẩy một cách tổng thể để đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, phát triển các hạ tầng dùng chung của ngành như hạ tầng thanh toán, hạ tầng thông tin tín dụng để làm hạt nhân và theo kịp được nhu cầu phát triển của các hệ thống vệ tinh là các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán, các hạ tầng tập trung để cho phép kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu

quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, các ngành, lĩnh vực để khai thác, tổng hợp dữ liệu phục vụ xác minh thông tin, phân loại, đánh giá khách hàng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành cần phối hợp chặt chẽ để nghiên cứu, thiết lập hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thống nhất nhằm tạo thuận lợi và thúc đẩy kết nối liên thông với ngành ngân hàng, từ đó mang lại ích tổng thể cho người dân và doanh nghiệp.

Nhân sự kiện này, Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị các Bộ, ngành tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Nhà nước thúc đẩy kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực để phát triển hệ sinh thái số các dịch vụ ngân hàng và ngoài ngân hàng, mang lại giá trị mới và lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

Đảm bảo an ninh, an toàn; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Thứ ba, về an ninh, an toàn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái cho rằng, xu hướng toàn cầu hóa, chuyển đổi số cũng sẽ đi liền với rủi ro về tội phạm công nghệ cao ngày càng gia tăng với các thủ đoạn tinh vi, diễn biến phức tạp.

Vì vậy, công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động ngân hàng cần được quan tâm chú trọng, cần có sự cân bằng hợp lý giữa đầu tư phát triển sản phẩm với đầu tư cho công tác đảm bảo an ninh an toàn hệ thống công nghệ thông tin; giữa trải nghiệm, thuận tiện khách hàng với bảo mật dữ liệu, bảo vệ khách hàng khi giao dịch trên kênh số.

Thứ tư, về nguồn nhân lực, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái lưu ý Ngân hàng nhà nước cần chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao; đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo và chuyên gia đầu ngành; đào tạo lực lượng cán bộ nắm bắt được tiến bộ khoa học công nghệ và ứng dụng vào thực tiễn ngành Ngân hàng. Đồng thời, tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp để phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ của người lao động ngành ngân hàng nhằm phục vụ tốt hơn nữa người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, hiểu biết cho người dân, doanh nghiệp, để có thể sử dụng dịch vụ ngân hàng trên kênh số một cách thuận tiện, an toàn và phòng tránh rủi ro bị tội phạm lợi dụng, lừa đảo, đánh cắp thông tin.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển đổi số để phát triển, tiếp nhận các công nghệ mới vào các hoạt động ngân hàng như công nghệ giao tiếp tầm gần (NFC), công nghệ thẻ thanh toán không tiếp xúc,...

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái yêu cầu toàn ngành ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cắt giảm thủ tục hành chính, tăng cường đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ số, cùng với các giải pháp khác để tiết giảm chi phí hoạt động, giảm lãi suất huy động qua đó có dư địa để tiếp tục giảm lại xuất cho vay, tăng cường khả năng tiếp cận vốn để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tin tưởng với sự chỉ đạo quyết liệt của toàn ngành ngân hàng và với những kết quả đã đạt được, ngành Ngân hàng Việt Nam sẽ tiếp tục gặt hái thêm nhiều thành quả trong công tác chuyển đổi số, đóng góp quan trọng vào công cuộc chuyển đổi số của đất nước.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG YÊU CẦU KHẨN TRƯỞNG BÁO CÁO NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA ĐỊA PHƯƠNG, BỘ, NGÀNH CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Công điện số 436/CĐ-TTg ngày 18/5/2023 yêu cầu khẩn trương báo cáo những kiến nghị, đề xuất của địa phương, Bộ, ngành chưa được các Bộ, cơ quan giải quyết.

Công điện gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nêu rõ:

Ngày 04/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 365/CĐ-TTg về việc khẩn trương rà soát, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương, bộ, ngành; trong đó yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Thủ tướng, Phó Thủ tướng phụ trách trước ngày 15/5/2023 về những đề nghị của địa phương, bộ, ngành vẫn chưa được các Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết. Đến ngày 17/5/2023, Văn phòng Chính phủ đã nhận được báo cáo của 04/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 02/08 cơ quan thuộc Chính phủ (gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam) và 16/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 15 địa phương (gồm: Bắc Giang, Bình Định, Cà Mau, Đồng Tháp, Gia Lai, Lào Cai, Nam Định, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Trà Vinh, Tuyên Quang và Vĩnh Long) báo cáo có một số kiến nghị, đề xuất chưa được bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giải quyết.

Để chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết đầy đủ, kịp thời những kiến nghị đề xuất của địa phương, bộ, ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành theo tinh thần Công điện số 365/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Thứ nhất, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa báo cáo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nêu tại Khoản 3 Công điện số 365/CĐ-TTg cần đề cao tinh thần trách nhiệm, phải khẩn trương báo cáo Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ chậm nhất vào ngày 25/5/2023 về những kiến nghị, đề xuất của địa phương, Bộ, ngành vẫn chưa được các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xem xét, giải quyết; trường hợp không có kiến nghị, đề xuất nào chưa được Bộ, cơ quan giải quyết thì cũng phải báo cáo rõ là không có.

Thứ hai, trân trọng đề nghị đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng của địa phương chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công điện số 365/CĐ-TTg, phối hợp chặt chẽ với bộ, cơ quan

liên quan để theo dõi, đôn đốc, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của địa phương mình, thúc đẩy tiến độ, hiệu quả xử lý công việc.

Thứ ba, Văn phòng Chính phủ tiếp tục khẩn trương tổng hợp những đề nghị của địa phương, bộ, ngành chưa được các bộ, cơ quan xem xét, giải quyết; báo cáo đề xuất Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo, đôn đốc giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Nguồn: baochinhpvu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang xây dựng dự thảo Nghị định về vị trí việc làm và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.**

Theo dự thảo, trình tự phê duyệt biên chế công chức 5 năm như sau:

Thứ nhất, các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ, ngành, địa phương căn cứ vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, trừ vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ; mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; thực tế việc sử dụng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao để xây dựng kế hoạch biên chế công chức 5 năm của cơ quan, tổ chức mình, gửi cơ quan, tổ chức quy định.

Thứ hai, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của bộ, ngành thẩm định kế hoạch biên chế công chức 5 năm của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ ngành; tổng hợp, lập kế hoạch biên chế công chức 5 năm của bộ, ngành trình người đứng đầu để gửi Bộ Nội vụ.

Thứ ba, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ về tổ chức cán bộ của địa phương thẩm định kế hoạch biên chế công chức 5 năm của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tổng hợp, lập kế hoạch biên chế công chức 5 năm của địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền của Đảng ở địa phương cho ý kiến trước khi gửi Bộ Nội vụ.

Thứ tư, Bộ Nội vụ thẩm định kế hoạch biên chế công chức 5 năm của từng Bộ, ngành và tổng hợp kế hoạch biên chế công chức 5 năm của địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế. Căn cứ số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng ở Trung ương thông qua, Bộ Nội vụ trình Chính phủ giao biên chế công chức cho các bộ, ngành và trình Chính phủ có văn bản đề nghị địa phương quyết định cụ thể biên chế công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Thứ năm, Bộ, ngành, địa phương quyết định giao biên chế công chức hàng năm đối với từng cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành, địa phương trong tổng số biên chế công chức 5 năm được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng quy định rõ nội dung kế hoạch biên chế công chức 5 năm bao gồm: 1. Sự cần thiết của việc lập kế hoạch biên chế công chức 5 năm. 2. Báo cáo đánh giá việc giao, quản lý và sử dụng biên chế công chức 5 năm trước liền kề với 5 năm kế hoạch. 3. Kế hoạch biên chế công chức 5 năm và hàng năm của từng cơ quan, tổ chức; kèm theo việc thống kê, tổng hợp số liệu biên chế công chức theo Phụ lục IA hoặc Phụ lục IB. 4. Giải pháp thực hiện kế hoạch biên chế công chức sau khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, dự kiến nguồn công chức bổ sung, thay thế, thực hiện chính sách tinh giản biên chế và dự toán kinh phí để thực hiện. 5. Kiến nghị, đề xuất.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê.**

Theo dự thảo, nguyên tắc và điều kiện thành lập Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh.

Về số lượng thành viên của Hội đồng quản lý, dự thảo nêu rõ, Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên tùy thuộc vào đặc thù của từng đơn vị, trong đó có Chủ tịch Hội đồng quản lý và các thành viên Hội đồng quản lý (Thư ký Hội đồng quản lý, các thành viên Hội đồng quản lý; tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý). Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 năm.

Cơ cấu thành viên của Hội đồng quản lý gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý là đại diện lãnh đạo của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đại diện cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập (đại diện của Bộ đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ; đại diện của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế) hoặc đại diện cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) do người có thẩm quyền xem xét, quyết định; Đại diện cơ quan quản lý cấp trên và cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý là đại diện lãnh đạo của đơn vị sự nghiệp công lập) hoặc đại diện lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý là đại diện cơ quan quản lý cấp trên, cấp trên trực tiếp); Thư ký Hội đồng quản lý; Đại diện cấp ủy đảng, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc (nếu có). Trường hợp không có tổ chức trực thuộc thì cử đại diện viên chức của đơn vị sự nghiệp tham gia Hội đồng quản lý; Đại diện của các tổ chức có lợi ích liên quan (nếu có).

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Hội đồng quản lý thực hiện nguyên tắc thảo luận tập thể, dân

chủ, công khai, biểu quyết và quyết định theo đa số trừ trường hợp Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý quy định tỷ lệ biểu quyết cao hơn; quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết. Nghị quyết của Hội đồng quản lý được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng quản lý đồng ý. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì sẽ quyết định theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý. Các cuộc họp phải ghi thành biên bản, có ý kiến và chữ ký của các thành viên dự họp.

Trong trường hợp không tổ chức cuộc họp thì phải lấy ý kiến bằng văn bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản lý để thống nhất quyết nghị. Chủ tịch Hội đồng quản lý ký ban hành nghị quyết, gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý và cơ quan quản lý cấp trên chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp. Mức thù lao, phụ cấp của các thành viên Hội đồng quản lý được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.**

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6 về điều kiện thành lập và hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ lần đầu.

Trong đó, dự thảo sửa đổi bổ sung điểm đ khoản 3 về vốn điều lệ: Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập, vốn điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định khi thành lập. Trường hợp không có quy định về vốn điều lệ hoặc vốn đăng ký, tổ chức khoa học và công nghệ kê khai trang thiết bị ban đầu đáp ứng điều kiện hoạt động khoa học và công nghệ.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài, vốn điều lệ do tổ chức, cá nhân thành lập quyết định. Trong đó, vốn bằng tiền tại thời điểm đăng ký phải bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy...) của tổ chức ít nhất trong 01 năm.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài, tỷ lệ vốn góp của bên nước ngoài phải chiếm ít nhất 10% vốn điều lệ của tổ chức.

Bên cạnh đó, dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều kiện về nhân lực. Theo đó, nhân lực khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP.

Tổ chức khoa học và công nghệ phải có ít nhất 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực chủ yếu đề nghị đăng ký hoạt động. Đối với các lĩnh vực ngoài lĩnh vực chủ yếu đề nghị đăng ký, tổ chức phải có ít nhất 2 người có trình độ chuyên môn phù hợp với mỗi lĩnh vực đăng ký hoạt động.

Tổ chức khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện phải có ít nhất 10 người làm việc. Trong đó, có ít nhất 2 người có trình độ tiến sĩ phù hợp với lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và làm việc theo chế độ chính thức. Đối với các lĩnh vực khác phải có ít nhất 01 người có trình độ tiến sĩ phù hợp với mỗi lĩnh vực xin đăng ký hoạt động.

Cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia hoạt động trong các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về cán bộ,

công chức, viên chức. Bảng danh sách nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và cơ sở giáo dục đại học theo Mẫu 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

Đối với tổ chức là cơ sở giáo dục đại học, Bảng danh sách chỉ kê khai nhân lực tham gia hoạt động nghiên cứu và triển khai trong các lĩnh vực đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ. Bảng danh sách nhân lực không cần xác nhận của cơ quan chủ quản.

Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý, năng lực chuyên môn phù hợp.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.**

Dự thảo nêu rõ trình tự, thủ tục xác định công nghệ. Theo đó, nhà đầu tư nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ đến Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (Cơ quan chủ trì) để được xem xét, xác định công nghệ.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Bộ Khoa học và Công nghệ gửi hồ sơ đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, bộ và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để lấy ý kiến phối hợp; Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đến Sở Tài Nguyên và Môi trường và cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để lấy ý kiến phối hợp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến bằng văn bản về việc xác định công nghệ, gửi Cơ quan chủ trì.

Trường hợp cơ quan phối hợp có văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung giải trình hoặc sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan phối hợp, Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị nhà đầu tư giải trình, sửa đổi, bổ sung nội dung của hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ các ý kiến của các cơ quan phối hợp (và giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ của nhà đầu tư nếu có), Cơ quan chủ trì có văn bản xác định công nghệ nêu rõ dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan trong hoạt động xác định công nghệ, hướng dẫn các địa phương thực hiện xác định công nghệ theo quy định. Tổ chức giám định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo quy định; bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan, khoa học trong hoạt động; tuân thủ quy định của pháp luật về giám định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả giám định; đồng thời, chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động giám định.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH PHÂN QUYỀN, KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG 'HÀ NỘI KHÔNG VỘI ĐƯỢC ĐÂU'

Theo Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng, Thành ủy đã chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, khắc phục các tồn tại mà dư luận hay nói là 'Hà Nội không vội được đâu.'

Theo đánh giá của chuyên gia kinh tế, hiện nay, Việt Nam đang đứng trước thời cơ có thể thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài khi sự dịch chuyển chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng các ngành đang diễn ra mạnh mẽ cả trên phương diện tốc độ và cường độ.

Tuy nhiên, tốc độ ra quyết định chậm, thiếu linh hoạt trong điều chỉnh cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư chiến lược và sự rối rắm trong thực hiện thủ tục hành chính dẫn đến việc không thể đưa ra cam kết về thời gian triển khai dự án... đang là rào cản chính khiến Việt Nam đánh mất lợi thế này.

Là địa phương tạo được "đột phá" trong cải cách hành chính, TP. Hà Nội đang chiếm lợi thế, đứng thứ 2 toàn quốc về thu hút FDI.

"Từ đòi hỏi của thực tiễn và câu 'Hà Nội không vội được đâu' mà dư luận hay nói, chúng tôi coi là nỗi đau để lãnh đạo thành phố quyết tâm phải làm bằng được việc phân cấp, ủy quyền," Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng bày tỏ về quyết tâm đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền để khắc phục tồn tại trong công tác cải cách hành chính của thành phố, cản trở sự phát huy nguồn lực đầu tư phát triển.

Tạo đột phá

Xác định đẩy mạnh cải cách hành chính là đòn bẩy thu hút đầu tư, hơn 2 năm qua, với sự quyết liệt và khát khao đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, Hà Nội đã có bước tiến lớn về cải cách hành chính, tạo sự bứt phá ngoạn mục.

Từ vị trí thứ 10 (năm 2021) trên bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, TP. Hà Nội đã vươn lên vị trí thứ 3 trên bảng xếp hạng chỉ số này năm 2022.

Cải cách hành chính là nội dung chính trong Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025” - chương trình cốt lõi, xương sống trong 10 chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy khóa XVII.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình số 01-CTr-TU, bằng tư duy khoa học, đổi mới và phong cách hành động, dám nghĩ, dám làm, Thành ủy đã chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp,

ủy quyền, cùng với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội đã tập trung ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng, với quyết tâm đó, Thành ủy đã tổ chức thực hiện bài bản, từ việc thành lập Ban Chỉ đạo đến giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, đặc biệt là giao khoán chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cùng với hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá.

Sau hơn 1 năm triển khai, thành phố đã điều chỉnh, bổ sung quy định phân cấp cho cấp huyện đối với 9 lĩnh vực, với 210 nhiệm vụ chính. Đặc biệt, thành phố thực hiện phân cấp, ủy quyền đối với 708/1.910 thủ tục hành chính, chiếm 45,6% tổng số thủ tục hành chính cấp thành phố. Kết quả này tăng 6 lần so với trước đó (trước đó có 91 thủ tục hành chính, chiếm 5,31% trên tổng số thủ tục hành chính cấp thành phố và cấp huyện được phân cấp, ủy quyền).

Kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình số 01-CTr-TU từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, Hà Nội thực hiện vượt 5/10 chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra; 14/18 nhiệm vụ hoàn thành; 4 nhiệm vụ đang thực hiện bảo đảm tiến độ.

TP. Hà Nội tập trung cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ, tài chính công... ghi nhận những kết quả tích cực, trong đó nổi bật là kết quả cải cách thủ tục hành chính.

Cụ thể, TP. Hà Nội chú trọng xây dựng cơ chế liên thông trong thực hiện thủ tục hành chính và đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại; công bố danh mục thủ tục hành chính, thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính không phù hợp, ban hành quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó 99,58% số hồ sơ được giải quyết đúng hạn.

TP. Hà Nội chỉ đạo, đổi mới cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng điện tử thống nhất trên toàn thành phố, đáp ứng yêu cầu theo Đề án 06/CP của Thủ tướng Chính phủ. Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố cơ bản thực hiện đồng bộ với Cổng dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Đáng chú ý, TP. Hà Nội đã thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, phục vụ việc xây dựng dịch vụ công trực tuyến, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông "đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử-xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí".

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đối với các sở, cơ quan tương đương sở và Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, thị xã được thành phố công bố mới đây cho thấy, quận Hoàn Kiếm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội vươn lên vị trí đứng đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính.

Cuộc cách mạng “phân cấp, ủy quyền” của Hà Nội đã cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Trung ương “cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều

tàng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực” đã làm thay đổi suy nghĩ của nhiều người dân về một nền hành chính “hành là chính” sang ngày càng văn minh, hiện đại.

Những cố gắng của TP. Hà Nội trong cải cách hành chính cùng với năng lực, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố đã cho trái ngọt. TP. Hà Nội duy trì sức bền của kinh tế Thủ đô cũng như vị trí đầu tàu ngay trong bối cảnh khó khăn nhất.

Quý I/2023, tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP thTP. Hà Nội đạt 5,86%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 4 tháng đầu năm 2023 đạt 178.000 tỷ đồng, bằng 50,8% dự toán pháp lệnh năm và tăng 21,6% so với cùng kỳ năm 2022. TP. Hà Nội còn đứng thứ 2 toàn quốc về thu hút FDI với trên 7.000 dự án còn hiệu lực và vốn đầu tư 61,7 tỷ USD.

12 nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội còn một số tồn tại, hạn chế. Việc thực hiện số hóa tại bộ phận một cửa các sở, ngành và bộ phận một cửa của Ủy ban Nhân dân cấp huyện đang bị chậm so với lộ trình đề ra. Một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm hoàn thành tiến độ triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính đặt ra. Một số sở, ngành chưa chủ động, tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính...

Với quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo, Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình số 01-CT/TU cho biết công tác cải cách hành chính, nhất là nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền mới chỉ là bước đầu. Tới đây, thành phố phải làm tiếp, làm mạnh hơn nữa gắn thực hiện tốt chủ đề “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển.”

Theo Bí thư Thành ủy Hà Nội, cần đẩy mạnh cải cách hành chính và thủ tục hành chính; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa các cấp chính quyền của thành phố; thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số; phát huy đoàn kết, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; sâu sát cơ sở; chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho cơ sở.

Cụ thể hóa tinh thần này, thành phố xác định 12 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đẩy mạnh cải cách hành chính trong giai đoạn 2023 - 2025. Đáng chú ý, thành phố tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện chủ đề công tác hàng năm; triển khai đồng bộ giải pháp cải thiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); tiếp tục triển khai kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

TP. Hà Nội tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định hành chính, thủ tục hành chính nội bộ, trọng tâm là thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, tư pháp, y tế, giáo dục, giao thông vận tải...

Đặc biệt, TP. Hà Nội sẽ rà soát, đánh giá hiệu quả để tiếp tục đề xuất phương án thực hiện phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là nhóm có thủ tục hồ sơ hành chính nhiều giao dịch như tư pháp, đất đai, xây dựng, lao động, thương binh và xã hội, bảo hiểm, thuế...

Cùng với đó, TP. Hà Nội thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu chỉ tiêu, thời hạn của Trung ương và thành phố; gắn với tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho cấp xã, đặc biệt là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, tiếp tục tạo chuyển biến tích cực trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: vietnamplus.vn/ttxvn

HÀ NỘI: BƯỚC TIẾN LỚN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Hơn hai năm qua, với sự quyết liệt và khát khao đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, TP. Hà Nội đã có bước tiến lớn về cải cách hành chính. Sự bứt phá của TP. Hà Nội từ vị trí thứ 10 (năm 2021) lên vị trí thứ 3 trên bảng xếp hạng Chi số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 là minh chứng rõ nét về điều này.

Đột phá từ phân cấp, ủy quyền

Cải cách hành chính là một nội dung chính trong Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025” - chương trình cốt lõi, xương sống trong 10 chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy Hà Nội khóa XVII.

Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng, Trưởng ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU, bằng tư duy khoa học, đổi mới và phong cách hành động, dám nghĩ, dám làm, Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, trong đó, cùng với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, đã tập trung ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng, quyết tâm đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền của thành phố xuất phát từ thực tế công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu, quy trình giải quyết thủ tục hành chính còn cản trở sự phát huy các nguồn lực đầu tư phát triển.

Với quyết tâm đó, Thành ủy đã tổ chức thực hiện một cách bài bản. "Kinh nghiệm của chúng tôi là phải thành lập Ban Chỉ đạo, sau khi trao đổi thống nhất thì giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; đặc biệt là phải giao khoán chỉ tiêu. Như vừa rồi, thành phố đã giao ít nhất phải phân cấp, ủy quyền được 40%. Khi làm thì phải có đầu, có cuối, nghĩa là phân công nhiệm vụ rồi thì phải hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá", đồng chí Đinh Tiến Dũng nói.

Sau hơn một năm triển khai, TP. Hà Nội đã điều chỉnh, bổ sung quy định phân cấp cho cấp huyện đối với 9 lĩnh vực, với 210 nhiệm vụ chính. Đặc biệt, thành phố đã thực hiện phân cấp,

ủy quyền đối với 708/1.910 thủ tục hành chính, chiếm 45,6% tổng số thủ tục hành chính cấp thành phố. Kết quả này tăng 6 lần so với trước đó (trước đó, có 91 thủ tục hành chính, chiếm 5,31% trên tổng số thủ tục hành chính cấp thành phố và cấp huyện được phân cấp, ủy quyền).

Nhiều ý kiến khẳng định, kết quả phân cấp, ủy quyền của Hà Nội thực sự là “cuộc cách mạng”. Đây là minh chứng sống động cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Trung ương, đó là: “Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực”.

Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

Điềm lại kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình số 01-CTr/TU từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, TP. Hà Nội đã thực hiện vượt 5/10 chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra; 14/18 nhiệm vụ đã hoàn thành; 4 nhiệm vụ đang được thực hiện bảo đảm tiến độ.

Các nội dung cải cách hành chính chủ yếu như cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được triển khai đồng bộ, có nhiều đổi mới và đều ghi nhận những kết quả tích cực. Trong đó, nổi bật là kết quả cải cách thủ tục hành chính.

Cụ thể, thành phố đã chú trọng xây dựng cơ chế liên thông trong thực hiện thủ tục hành chính và đổi mới thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" theo hướng hiện đại. Hà Nội đã công bố danh mục 1.606 thủ tục hành chính, thay thế 204 thủ tục hành chính, bãi bỏ 1.505 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực; ban hành 18 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trong nửa đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, toàn thành phố đã tiếp nhận giải quyết xong 1.050.339 hồ sơ, trong đó, số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 1.045.875 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,58%. 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông".

TP. Hà Nội cũng đã chỉ đạo, đổi mới cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" theo hướng điện tử thông nhất trên toàn thành phố, đáp ứng yêu cầu theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố về cơ bản đã thực hiện đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Đáng chú ý, TP. Hà Nội đã tiến hành thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, phục vụ việc xây dựng dịch vụ công trực tuyến, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia và dân cư; triển khai thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông "đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí".

Kết quả cải cách hành chính tích cực cùng với năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thành phố đã duy trì sức bền của kinh tế Thủ đô cũng như vị trí đầu tàu ngay trong bối cảnh khó khăn nhất. Quý I/2023, tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP TP. Hà Nội đạt 5,86%. Tổng thu ngân sách nhà nước 4 tháng đầu năm 2023 đã đạt 185.000 tỷ đồng, bằng 57% dự

toán, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ nhiều năm qua. TP. Hà Nội còn đứng thứ 2 toàn quốc về thu hút FDI với trên 7.000 dự án còn hiệu lực và tổng vốn đầu tư đạt 61,7 tỷ USD.

Làm tiếp và làm mạnh hơn nữa

Với tinh thần cầu thị, thẳng thắn và quyết tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là “thước đo”, thành phố đã thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế còn tồn tại trong công tác cải cách hành chính. Đó là, việc thực hiện số hóa tại bộ phận một cửa các sở, ngành và bộ phận "một cửa" của Ủy ban nhân dân cấp huyện đang bị chậm so với lộ trình đề ra. Một số cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm hoàn thành tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đặt ra. Một số sở, ngành chưa chủ động, tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính...

Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng, Trưởng ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU nêu rõ quan điểm, công tác cải cách hành chính, nhất là nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền mới chỉ là bước đầu. Tới đây, TP. Hà Nội sẽ phải làm tiếp, làm mạnh hơn nữa gắn thực hiện tốt chủ đề “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”.

“Cần đẩy mạnh cải cách hành chính và thủ tục hành chính; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giữa các cấp chính quyền của thành phố; thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số. Phát huy đoàn kết, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; sâu sát cơ sở; chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho cơ sở”, Bí thư Thành ủy chỉ đạo. Cụ thể hóa tinh thần này, thành phố đã xác định 12 nhiệm vụ giải pháp cụ thể đẩy mạnh cải cách hành chính trong giai đoạn 2023 - 2025.

Đáng chú ý, TP. Hà Nội sẽ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả trong công tác cải cách hành chính gắn với việc thực hiện chủ đề công tác hằng năm; thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính; tiếp tục triển khai kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

TP. Hà Nội sẽ tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, các quy định hành chính, thủ tục hành chính nội bộ, trọng tâm là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, tư pháp, y tế, giáo dục, giao thông vận tải... Đặc biệt, thành phố cũng sẽ rà soát, đánh giá hiệu quả để tiếp tục đề xuất phương án thực hiện phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các nhóm có thủ tục hồ sơ hành chính được giao dịch nhiều như: Tư pháp, đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội, bảo hiểm, thuế...

TP. Hà Nội cũng sẽ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu chỉ tiêu và thời hạn của Trung ương và thành phố; gắn với tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho cấp xã, đặc biệt là Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. ĐÀ NẴNG: PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN GẮN VỚI ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM CÁ NHÂN NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt việc đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền khoa học, hợp lý đi đôi với nâng cao trách nhiệm; phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh nhấn mạnh tại Hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện Đề án số 7796/ĐA-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp, ủy quyền quản lý Nhà nước gắn với thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2026 do Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sáng ngày 16/5.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của các sở, ngành và địa phương trong thực hiện đề án phân cấp, ủy quyền thời gian qua; đồng thời đề nghị thời gian tới cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung liên quan để tham mưu hoàn thành quy định đối với các nội dung phân cấp đã đặt ra trong đề án. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện các nội dung đã được phân cấp, ủy quyền để bổ sung, hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đề nghị các sở, ngành và địa phương liên tục rà soát và thực hiện điều chỉnh, bãi bỏ các quy định phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, địa phương đối với những vấn đề mà pháp luật chuyên ngành đã quy định cụ thể thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhận nhiệm vụ phân cấp ủy quyền.

Đồng thời, rà soát, đề xuất bổ sung các nội dung phân cấp, ủy quyền mới phù hợp với quy định và thực tiễn.

Đối với các nội dung còn vướng mắc do cơ chế, quy định từ Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đề nghị các sở, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Thành ủy cho chủ trương đề đề xuất Trung ương cơ chế thí điểm, nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý Nhà nước tại địa phương. Đồng thời từng sở, ngành tăng cường cơ chế hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tổ chức thực hiện theo quy định...

Báo cáo tại Hội nghị, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Lê Phú Nguyễn cho biết, qua 1 năm triển khai Đề án số 7796/ĐA-UBND, các ngành, các cấp đã quán triệt quan điểm nhất quán của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, phân cấp mạnh công tác quản lý cho các sở, các quận, huyện; đặc biệt là ủy quyền tối đa những thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho các sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện để góp phần thực hiện hiệu quả và khắc phục các vướng mắc về thẩm quyền trong công tác quản lý ngành khi thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14.

Bên cạnh đó, việc thực hiện Đề án số 7796/ĐA-UBND đã góp phần thực hiện cải cách hành chính, rút ngắn quy trình, giảm trung gian, giảm thủ tục và thời gian, nâng cao trách

nhệm cá nhân người đứng đầu, đề cao vai trò quản lý trực tiếp của cơ quan chuyên môn và cấp chính quyền quận, huyện, phường, xã, giảm bớt việc tập trung thẩm quyền và công việc sự vụ về cấp thành phố.

Đặc biệt, việc phân cấp, ủy quyền gắn với giảm thủ tục hành chính, không phát sinh tổ chức bộ máy biên chế... Tuy nhiên, việc phân cấp, ủy quyền vẫn còn những khó khăn, hạn chế.

Theo đó, đối với một số nội dung phân cấp, do quy định của pháp luật chuyên ngành, cần phải xin ý kiến của các cơ quan Trung ương và thực hiện quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên thời gian tham mưu ban hành quyết định quy phạm về phân cấp mất nhiều thời gian hơn so với dự kiến.

Bên cạnh đó, một số nội dung ủy quyền đã được quy định cụ thể tại đề án nhưng các sở, ngành vẫn chậm triển khai tham mưu hoặc không báo cáo kịp thời những vướng mắc chưa triển khai.

Đặc biệt, đối với phân cấp quản lý đô thị trong quá trình thực hiện có một số vấn đề phát sinh khó khăn, như: một số cán bộ làm công tác quản lý trật tự xây dựng tại các Đội kiểm tra quy tắc đô thị có trình độ chuyên môn về xây dựng chưa bảo đảm, nguồn nhân lực tại các địa phương còn thiếu...

Tại Hội nghị, các sở, ngành và quận, huyện nêu những khó khăn trong quá trình thực hiện đề án phân cấp, ủy quyền và kiến nghị thành phố kịp thời tháo gỡ, nhất là việc phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị, đầu tư; quan tâm nguồn nhân lực để thực hiện; tăng chế độ, chính sách, nhất là ở cơ sở nhằm khuyến khích, động viên...

*** Cải thiện chỉ số cải cách hành chính**

Những năm gần đây, TP. Đà Nẵng dần mất vị thế của địa phương đi đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, song cơ bản nhất là nguồn lực con người. Do đó, cần phải thay đổi nhận thức, tư duy để có giải pháp cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính.

Sau 5 năm liên tục đứng thứ nhất (2012 - 2016) Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (Par Index), TP. Đà Nẵng lùi xuống thứ 4 (2017 - 2018), thứ 6 (2019 - 2020) và trở lại tốp đầu vào năm 2021 khi đứng thứ 3. Nhưng đến năm 2022, lại xuống vị trí thứ 5. Năm 2022, sau khi có kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng có Công văn số 3442/UBND-SNV ngày 23/6/2022 đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố tập trung khắc phục một số nội dung liên quan đến Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

Theo đó, các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP. Đà Nẵng; Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã phải xác định rõ mục tiêu “Cải cách hành chính phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”. Tuy nhiên, kết quả triển khai chưa đạt yêu cầu, thành phố bị mất điểm nhiều tiêu chí thành phần quan trọng.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Trung Sơn, về cơ bản, kết quả Chỉ số cải cách hành chính được tổng hợp được từ rất nhiều nguồn thông tin, trong đó kết quả thẩm định chiếm 61,5

điểm; kết quả tác động kinh tế - xã hội chiếm 6,5 điểm; tổng điểm khảo sát 32 điểm (chiếm trọng số tương đối lớn, trong đó khảo sát Sipas là 10 điểm, khảo sát lãnh đạo quản lý 22 điểm).

Đối với TP. Đà Nẵng, năm 2022, qua kết quả phân tích cho thấy một số tiêu chí giảm điểm như việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính theo quy định, công khai thủ tục hành chính và các quy định có liên quan.

Giảm điểm ở tiêu chí tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (yêu cầu của tiêu chí phải giảm hơn 20% đơn vị sự nghiệp so với năm 2021, trong khi TP. Đà Nẵng mới đạt tỷ lệ 10,24%). Giảm điểm tại tiêu chí chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức (xử lý kỷ luật cán bộ, công chức ở các cấp); giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách (thành phố mới đạt 85%); giảm điểm tại mục thực hiện kiến nghị sau thanh tra kiểm tra kiểm toán về tài chính, ngân sách; kết nối với nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; tỷ lệ thực hiện thanh toán trực tuyến.

Đối với điểm tác động kinh tế - xã hội, thành phố giảm điểm tại tiêu chí thực hiện thu ngân sách hằng năm theo kế hoạch được Chính phủ giao (giá trị thu ngân sách không thuộc nhóm 10 địa phương cao nhất cả nước).

Ông Sơn cho biết, về kết quả khảo sát lãnh đạo quản lý, đây là tiêu chí thành phố đạt điểm rất thấp qua các năm đánh giá xếp hạng của Bộ Nội vụ. Nội dung này đã được Sở Nội vụ đưa vào báo cáo phân tích kết quả xếp hạng qua các năm; đã giải trình chất vấn trước Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng về vấn đề này. Tuy nhiên, kết quả năm khảo sát năm 2022 cũng xếp hạng thấp. So với năm 2021, thành phố giảm 5 bậc, từ vị trí 38 xuống 43. So sánh với 10 đơn vị dẫn đầu, TP. Đà Nẵng đứng 9/10 đơn vị.

Theo tỷ lệ trung bình từng nhóm cho thấy, chỉ có nhóm lãnh đạo sở, ban, ngành khảo sát là loại tốt (tỷ lệ năm 2021 là 80,61% và năm 2022 là 83,11%). Các nhóm còn lại tỷ lệ đánh giá rất thấp (đại biểu Hội đồng nhân dân: 75,76% (2021) và 73,42% (2022); lãnh đạo quận, huyện lần lượt là 76,06% (2021) và 77,81% (2022); lãnh đạo phòng, ban 76,58% (2021) và 76,76% (2022). Theo quy định quy đổi điểm, đạt mức tối đa 100% sẽ đạt tối đa điểm, như vậy theo tỷ lệ trung bình trên, điểm của thành phố thấp qua các năm.

“Kết quả khảo sát thấp dẫn đến nhiều năm liền, thành phố không đạt được thứ hạng cao theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ. Do đó, việc cho ý kiến khảo sát cần nhìn nhận tổng quan chung giữa TP. Đà Nẵng và 63 tỉnh, thành phố, qua đó vừa tạo động lực cải thiện, vừa ghi nhận những nỗ lực của thành phố đã đạt được trong quá trình triển khai”, ông Sơn nói.

Tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 tổ chức mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh yêu cầu, để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của thành phố, các sở, ban, ngành, các địa phương tập trung xử lý linh hoạt việc tiếp nhận hồ sơ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát; tăng cường tính chủ động, trách nhiệm về mỗi quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

Đặc biệt, việc đẩy mạnh cải cách hành chính phải đồng bộ, tập trung, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân, nhất là lĩnh vực nhạy cảm; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu điều hành cải cách hành chính. Thủ trưởng phải phân công, phân nhiệm theo dõi cải cách hành chính đạt kết quả, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo thành phố để có hướng chỉ đạo xử lý.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Phạm Ngọc Thạch cho biết, để nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ban hành kế hoạch giao chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến gắn trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Hằng tháng, Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai quyết liệt nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt chỉ tiêu thành phố giao. Hiện, Sở Nội vụ đang tham mưu văn bản trình thành phố ban hành kế hoạch triển khai các giải pháp khắc phục các nội dung còn hạn chế, mất điểm trong bộ Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Nguồn: baodanang.vn

TP. CẦN THƠ: 'BÁT BỆNH' ĐỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ CẠNH TRANH

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vừa tổ chức Hội nghị phân tích Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Châu Việt Tha, năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của TP. Cần Thơ tăng 25 bậc (từ hạng 51 lên hạng 26), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cũng tăng 12 bậc (từ hạng 48 lên hạng 36). Riêng hai Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) có thiên hướng sụt giảm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường đánh giá, việc thứ hạng của hai Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh bị sụt giảm chủ yếu xuất phát từ nguyên nhân chủ quan là chính. Cụ thể là nguyên nhân bên trong của hệ thống bộ máy chính quyền các cấp, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình điều hành, đôn đốc công việc còn ở mức lưng chừng chưa quyết tâm, quyết liệt. Đồng thời, việc TP. Cần Thơ áp dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong cải cách hành chính vẫn còn hạn chế,... điều đó dẫn đến thứ hạng của hai chỉ số trên bị sụt giảm.

Theo đó, Chủ tịch Trần Việt Trường cho rằng, trong năm 2023, muốn cải thiện tăng thứ hạng của các chỉ số thì các cấp, ngành phải triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, đặc biệt là khắc phục các nguyên nhân chủ quan khiến các chỉ số bị trừ điểm. Cạnh đó, tập trung triển khai các giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải

cách chế độ công vụ và công chức để nâng cao hiệu lực; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, tạo sự hài lòng, niềm tin của người dân về sự phục vụ hành chính...

Cũng tại Hội nghị, Chủ tịch Trần Việt Trường đề ra nhiều giải pháp để các cấp, ngành triển khai thực hiện trong năm 2023. Điển hình như, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cũng như giải quyết các thủ tục hành chính, hạn chế tình trạng người dân và doanh nghiệp mất nhiều thời gian đi lại. “Chúng ta cần phải thay đổi phong cách phục vụ người dân, đừng đợi dân hỏi mới hướng dẫn mà hãy chủ động, tận tâm hướng dẫn cho người dân”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, các đơn vị và địa phương cần đẩy mạnh rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính, qua đó tham mưu cho Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ phương án cắt giảm giấy tờ, hồ sơ, văn bản và quy định phát sinh thêm để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; khắc phục ngay việc niêm yết các thủ tục, mẫu đơn đã hết hiệu lực gây khó cho người dân... Cạnh đó, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các lĩnh vực được phân cấp; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tạo điều kiện để người dân được tham gia đối thoại ở cơ sở; luôn công khai minh bạch việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...

Trước đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường đã ký ban hành Công văn yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ động tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Qua đó, kiên quyết khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất, không dám chịu trách nhiệm trong cơ quan, đơn vị; tiến hành thay thế hoặc điều chuyển các cán bộ, công chức và viên chức lãnh đạo có năng lực yếu, không dám làm, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm dẫn đến trì trệ công việc được cấp có thẩm quyền giao...

Nguồn: baophapluat.vn

BẮC GIANG: “ĐỒNG THUẬN, QUYẾT TÂM, VƯỢT QUA CHÍNH MÌNH ĐỂ CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ”

Sáng ngày 18/5, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị trực tiếp và trực tuyến phân tích Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách thủ tục hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022 và giải pháp nâng cao các chỉ số năm 2023.

9/10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng điểm

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được hợp thành bởi 10 chỉ số thành phần và 141 chỉ tiêu đánh giá, phản ánh những lĩnh vực điều hành kinh tế có tác động tới sự phát triển doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Năm 2022, tỉnh Bắc Giang bứt phá vươn lên vị trí thứ 2/63 tỉnh, thành phố xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với điểm số ấn tượng là

72,8. Kết quả này thể hiện bước tiến mạnh mẽ của Bắc Giang trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cấp tỉnh khi thứ hạng cải thiện 29 bậc và tăng 8,06 điểm so với năm 2021.

Trong 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Bắc Giang có 9 chỉ số tăng điểm. Trong đó, chỉ số “Tính năng động và tiên phong của chính quyền tỉnh” là chỉ số thành phần tăng điểm cao nhất và thay đổi thứ hạng nhiều nhất trong các chỉ số của tỉnh Bắc Giang. Cụ thể, tăng 1,96 điểm, xếp hạng 3/63 tỉnh, thành phố (tăng 58 bậc so với năm 2021). Điều này phản ánh chủ trương nhất quán đồng hành cùng doanh nghiệp của tỉnh.

Ngoài ra, các doanh nghiệp đều cho thấy gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng, tìm kiếm khách hàng, biến động thị trường, tìm kiếm đối tác, đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hoá, đặc biệt là các doanh nghiệp có nguồn vốn dưới 15 tỷ đồng. Tại tỉnh Bắc Giang, có đến 98% là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, do vậy sự ảnh hưởng bởi các yếu tố liên quan đại dịch COVID-19 và các yếu tố khác của thị trường quốc tế tác động lớn đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến điểm số của chỉ số thành phần này.

Nói "không" với thái độ thờ ơ trước khó khăn của người dân, doanh nghiệp

Ngoài Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Bắc Giang đạt 88,54/100 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố, tăng 3 bậc so với năm trước. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố (năm 2021 xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố).

Tại Hội nghị các đại biểu đã làm rõ những kết quả cũng như hạn chế trong thực hiện các chỉ số của tỉnh Bắc Giang. Với bút phá trong thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Giang, vận hành chính quyền các cấp của tỉnh khá tốt, trong đó có vai trò lớn của các sở, ngành trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đặc biệt, tỉnh Bắc Giang có thái độ tích cực đối với doanh nghiệp tư nhân; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp là một văn hóa hành chính đã giúp tỉnh Bắc Giang nâng thứ hạng. Tuy vậy, để duy trì và cải thiện chỉ số, Bắc Giang cần tuyên truyền giúp mỗi người dân, cán bộ, công chức nhận thức rõ vai trò của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, từ đó chung tay thực hiện; đẩy nhanh tiến độ giải quyết những vướng mắc, không đùn đẩy trách nhiệm. Tăng cường đối thoại, chia sẻ, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để duy trì thứ hạng chỉ số thành phần chi phí không chính thức cần thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; giao trách nhiệm cho người đứng đầu bộ phận, cơ quan giải quyết các thủ tục pháp lý cho doanh nghiệp. Trường hợp phát hiện những thiếu sót ngoài trách nhiệm người trực tiếp có liên quan, phải xem xét thi hành kỷ luật với người đứng đầu bộ phận, cơ quan đó. Có như vậy mới bảo đảm giám sát có hiệu quả trong nội bộ cơ quan, trong đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Đối với doanh nghiệp, ngoài việc nói không với tham nhũng thì cần cố gắng "chính thức hóa" chi phí không chính thức. Điều này có nghĩa là xem xét thuê doanh nghiệp tư vấn chuyên nghiệp để thực hiện thủ tục có liên quan; theo đó, chi phí tư vấn sẽ được chính thức hóa thành chi phí kinh doanh. Giải pháp này cũng chưa thực sự giải quyết được vấn đề, vì doanh nghiệp vẫn mất chi phí, tuy nhiên, có tác dụng rất lớn trong xóa bỏ tác động tiêu cực khác từ chi phí không chính thức.

Kết luận Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Lê Ánh Dương đánh giá cao các tham luận, chia sẻ kinh nghiệm của các đại biểu. Chủ tịch Lê Ánh Dương bày tỏ, đạt được thứ hạng cao trong năm nay bên cạnh niềm vui thì cũng là áp lực của tỉnh Bắc Giang, đó là áp lực về tiếp tục duy trì thứ hạng, cải thiện điểm số. Trên cơ sở những kết quả đạt được, rút ra bài học kinh nghiệm, tỉnh Bắc Giang có sự đồng thuận, quyết tâm trong hành trình mới, hành trình vượt qua chính mình để cải thiện các chỉ số. Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, tỉnh Bắc Giang sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Cần nâng chất lượng thực thi chính sách, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng văn hóa đồng hành hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh khó khăn bủa vây doanh nghiệp như hiện nay. Lúc này, việc cải cách hành chính, đồng hành hỗ trợ doanh nghiệp càng phải được chú trọng. Không chỉ là doanh nghiệp lớn mà quan tâm từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đây là trách nhiệm từ cấp xã đến tỉnh. Việc hỗ trợ, tháo gỡ phải trên tinh thần làm hết trách nhiệm, nhanh chóng, thuận tiện, không đùn đẩy, né tránh. Các cán bộ, công chức, viên chức phát huy tinh thần trách nhiệm, khát vọng đổi mới vươn lên tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh bằng chính công việc, nhiệm vụ của mình; nói "không" với thái độ thờ ơ, vô cảm với khó khăn của người dân, doanh nghiệp.

Về một số chỉ số đạt thấp, nhất là Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chủ tịch Lê Ánh Dương yêu cầu Sở Nội vụ sớm trình bộ tiêu chí đánh giá, không cầu toàn, không chờ đợi để thực hiện chỉ số này. Làm vậy mới tạo sự đồng bộ trong cả bộ máy.

Nhân dịp này, 28 tập thể, 30 cá nhân có thành tích xuất sắc trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Bắc Giang và phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2022 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tặng Bằng khen.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

ĐIỆN BIÊN: CHÚ TRỌNG NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định công tác cải cách hành chính là 1 trong những khâu đột phá chiến lược để đưa tỉnh Điện Biên trở thành tỉnh phát triển nhanh, bền vững, những năm qua, tỉnh Điện Biên đã tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đảm bảo thống nhất với quy định của Trung ương và phù hợp tình hình, điều kiện thực tế địa phương. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chú trọng nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, góp phần xây dựng chính quyền hành động, phục vụ và hiệu quả.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên vừa công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố. Nhìn chung, tỷ lệ điểm trung bình chung của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2022 đạt mức khá trở lên và đều tăng điểm so với năm 2021. Trong đó, tỷ lệ điểm trung bình của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 84,94% (tăng 1,674 điểm %); đối với cấp huyện là 81,227% (tăng 0,44 điểm %).

Điểm của 19/19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đạt từ 74,472% - 89,928%. Trong đó, có 10/19 cơ quan, đơn vị đạt mức “tốt” (từ 85,07% - 89,928%); 9/19 có quan đạt mức “khá”. Đạt điểm cao nhất là Sở Tư pháp và điểm thấp nhất là Ban Dân tộc tỉnh. So với năm 2021, có 5 lĩnh vực tăng điểm; 3 lĩnh vực giảm điểm. Lĩnh vực Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật đạt tỷ lệ điểm cao nhất; lĩnh vực đạt điểm thấp nhất là Cải cách tài chính công.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan có chuyển biến tích cực nhất trong công tác cải cách hành chính trong khối các cơ quan, đơn vị của tỉnh. Năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng 8 bậc, từ vị trí thứ 14 năm 2021 lên vị trí thứ 6 trên bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính các sở, ngành của tỉnh.

Có được kết quả đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chú trọng thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính. Lãnh đạo Sở, cán bộ thực hiện nhiệm vụ đầu mối thực hiện thủ tục hành chính thường xuyên quan tâm công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện việc công bố thủ tục hành chính kịp thời. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục nhằm tạo điều kiện phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Sở tập trung tuyên truyền lồng ghép công tác cải cách hành chính tại các cuộc hội nghị giao ban, các cuộc họp, trang thông tin điện tử của Sở... Chỉ đạo các phòng, đơn vị niêm yết công khai, minh bạch đầy đủ các thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc, trên website của cơ quan, đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Điện Biên tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi tra cứu và thực hiện thủ tục hành chính. Công khai thông tin địa chỉ, số điện thoại của lãnh đạo Sở, Văn phòng, có hòm thư góp ý tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân liên hệ công việc và góp ý về thực hiện quy trình, thủ tục hành chính, đặc biệt là kịp thời phản ánh những biểu hiện gây phiền hà của công chức trong thực thi nhiệm vụ. Nhờ đó, năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 1 trong 3 sở, ngành đứng đầu tỉnh trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính.

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính, đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ. Vừa qua, Sở đã tiến hành sáp nhập các phòng chuyên môn vào các chi cục có chức năng nhiệm vụ tương đồng. Cụ thể: Sáp nhập Phòng Chăn nuôi thủy sản vào Chi cục Thú y, đổi tên thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản; Phòng Trồng trọt vào Chi cục Bảo vệ thực vật đổi tên thành Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật; sáp nhập Chi cục Lâm nghiệp vào Chi cục Kiểm lâm. Qua đó khắc phục việc chồng chéo trong ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đối với Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, năm 2022 tỷ lệ điểm trung bình của 10 địa phương là 81,227%, tăng 0,44% so với năm 2021. Nậm Pồ là huyện đạt tỷ lệ điểm trung bình cao nhất (85,574%), thấp nhất là Mường Chà với 70,094%.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ Bùi Văn Luyện cho biết: Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, có tính chất quyết định thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều biện pháp thiết thực để nâng cao chất lượng cải cách hành chính như: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu đối với 6 nội dung cải cách hành chính Nhà nước; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính với việc bình xét thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại đối với tập thể và cán nhân cán bộ, công chức, viên chức. Nhờ đó, kết quả cải cách hành chính của huyện Nậm Pồ được nâng lên rõ rệt. Từ năm 2020, Nậm Pồ luôn xếp đứng đầu hoặc thứ 2 trong 10 huyện, thị xã, thành phố.

Để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, huyện Nậm Pồ chú trọng rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hiện hành, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp khắc phục, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng việc tổ chức đánh giá việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính hàng tháng, quý làm cơ sở đánh giá xếp loại cán bộ cuối năm. Trong đó, thực hiện hạ 1 bậc xếp loại hàng năm đối với lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và cán bộ, công chức, viên chức phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện nếu để quá hạn 1 văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thủ tục hành chính cấp huyện giải quyết; hạ 1 bậc xếp loại đối với cán bộ, công chức cấp xã nếu để xảy ra tình trạng giải quyết quá hạn đối với 5 thủ tục hành chính cấp xã. Bên cạnh đó, huyện Nậm Pồ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Hiện nay, 100% các cuộc họp 2 cấp huyện - xã đều được tổ chức trực tuyến; họp không giấy; thực hiện chữ ký số 100% văn bản không có mức độ mật; tổ chức thực hiện 25 dịch vụ công trực tuyến...

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính là bộ công cụ đánh giá khách quan, trung thực, sát với tình hình triển khai công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Bộ Chỉ số cải cách hành chính giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị xác định được những mặt mạnh, mặt yếu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, từ đó kịp thời đề ra các giải pháp hiệu quả những năm tiếp theo.

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

THÁI NGUYÊN: NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG VỚI CHÍNH QUYỀN

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Thái Nguyên mấy năm gần đây luôn đứng tốp đầu trong bảng xếp hạng. Năm 2022, chúng ta đã vượt lên đứng thứ 2/63 tỉnh, thành cả nước. Đặc biệt, qua khảo sát, trên 99% người dân được hỏi đều khẳng định không có tình trạng công chức Nhà nước gây phiền hà, sách nhiễu và không xảy ra tình trạng phải chi tiền ngoài quy định cho công chức để công việc được giải quyết.

Kết quả trên được đánh giá thông qua cuộc điều tra xã hội học của Bộ Nội vụ đối với 1.800 hộ dân sinh sống tại 3 địa phương trong tỉnh là TP. Thái Nguyên, TP. Sông Công và huyện Định Hóa. Cơ quan khảo sát đã lựa chọn 18 xóm, tổ dân phố, gồm: Phường Phan Đình Phùng, xã Cao Ngạn, xã Phúc Hà (TP. Thái Nguyên); phường Thắng Lợi, phường Bách Quang và xã Bá Xuyên (TP. Sông Công); thị trấn Chợ Chu và 2 xã Phú Đình, Bảo Cường (Định Hóa), mỗi xóm, tổ dân phố chọn 100 hộ dân.

Trong 8 nhóm tiêu chí đo lường, nhận định, đánh giá của người dân có hai nhóm được đặc biệt quan tâm bởi kết quả hài lòng rất cao, đạt trên 99%. Đó là tiêu chí về tinh thần, thái độ phục vụ và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

Khảo sát cho thấy, chỉ có 0,21% người dân được hỏi cho rằng vẫn còn tình trạng một số công chức gây phiền hà, sách nhiễu và cũng chỉ có 1,03% người được hỏi cho rằng còn tình trạng một số người dân phải trả tiền ngoài quy định.

Tuy, các nhóm tiêu chí này chỉ mang tính tham khảo, nhưng kết quả khảo sát trên phần nào cho chúng ta thấy kỷ cương, công vụ hành chính và đạo đức cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chuyển biến rất tích cực. Đây là nền tảng tạo dựng niềm tin ngày càng lớn của nhân dân đối với chính quyền các cấp.

Cơ quan chuyên môn cũng chỉ ra rằng, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Thái Nguyên năm 2022 đã đạt tới 86,26%, cao hơn khoảng 6% so với tỷ lệ hài lòng trung bình cả nước, xếp thứ 2/63 tỉnh, thành, xếp thứ 1/14 tỉnh khu vực trung du, miền núi phía Bắc.

Theo đó, mức độ hài lòng về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 2 cả nước do chính quyền cung cấp thông tin, giải thích các chính sách đầy đủ, dễ hiểu, dễ thấy, dễ thực hiện. Mức độ hài lòng về cơ hội tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, mức độ hài lòng đối với chất lượng chính sách và kết quả, tác động từ chính sách của tỉnh đều xếp thứ 3 cả nước...

Kết quả trên đã phản ánh khá đầy đủ thực tế mức độ hài lòng của người dân Thái Nguyên với chính quyền địa phương và sự cải thiện tích cực của tỉnh trong cải cách hành chính.

Tuy nhiên, mức độ hài lòng của người dân sẽ thay đổi theo từng thời điểm và phụ thuộc rất lớn vào trách nhiệm, tinh thần, thái độ, sự tận tâm phục vụ của cán bộ, công chức và chính quyền các cấp đối với Nhân dân.

Mới đây, thông báo Kết luận phiên họp thứ tư Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ có đề ra mục tiêu phấn đấu trong năm 2023 tỷ lệ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (trong thực hiện thủ tục hành chính) đạt trên 85%; đến năm 2025 phấn đấu đạt trên 95%. Đây được xem là mục tiêu không dễ thực hiện, đòi hỏi các địa phương phải nỗ lực nhiều hơn nữa mới có thể hoàn thành.

Nguồn: baothainguyen.vn

LÀO CAI: THÊM KÊNH TIẾP CẬN CÁC NỘI DUNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Lào Cai đang thực hiện chuyển đổi số với mục tiêu phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số. Việc chuyển đổi này nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính trong toàn hệ thống chính trị. Cùng với đó, chuyển đổi số sẽ tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội và góp phần thực hiện thành công 2 lĩnh vực đột phá, 7 nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số tỉnh Lào Cai được đưa vào hoạt động từ năm 2023. Đây là kênh truyền thông trên nền tảng số tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số tại Việt Nam nói chung và tỉnh Lào Cai nói riêng. Người dùng internet có thể truy cập đường link: <https://chuyendoiso.laocai.gov...> để tiếp cận những thông tin tổng hợp, chính xác và được cập nhật thường xuyên về tình hình thực hiện chuyển đổi số hiện nay.

Anh Nguyễn Đình Thuận, Chuyên viên Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và giám sát, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Lào Cai được phân công thực hiện các nội dung, nghiệp vụ liên quan đến chuyển đổi số. Hằng ngày, anh thường truy cập cổng thông tin điện tử chuyển đổi số để cập nhật tin tức. Khi có cổng thông tin điện tử riêng về chuyển đổi số, việc cập nhật thông tin cũng như tra cứu tài liệu, tiếp cận những văn bản, quy định về chuyển đổi số thuận tiện hơn.

Chúng tôi không phải mất quá nhiều thời gian tìm kiếm, tổng hợp, chọn lựa thông tin như trước đây. Cổng thông tin chuyển đổi số giúp những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác chuyên môn như chúng tôi thực hiện tốt hơn công việc của mình.

Khi truy cập Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số của tỉnh Lào Cai, người dùng được cung cấp những thông tin hữu ích về chuyển đổi số trong nước và tại Lào Cai, những tin tức tổng hợp từ nhiều nguồn về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; các chương trình, đề án, kế hoạch chuyển đổi số quốc gia và tỉnh Lào Cai; tra cứu về chỉ số chuyển đổi số các cấp; những nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện chuyển đổi số; tài liệu hướng dẫn kỹ năng số cộng đồng, hỗ trợ kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp... Cổng cũng liên kết website để người dùng có thể được dẫn sang địa chỉ khác, cung cấp các tiện ích, nền tảng số quốc gia và của tỉnh dễ dàng, thuận tiện.

Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số tỉnh Lào Cai là kênh thông tin điện tử chính thống, phục vụ chủ yếu 2 đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước làm nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến chuyển đổi số và cán bộ, người dân, doanh nghiệp có nhu cầu tiếp cận thông tin, cập nhật tin tức về chuyển đổi số.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông) Nguyễn Hồng Quang cho biết: Những thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số tại

tỉnh Lào Cai được chúng tôi cập nhật hàng ngày. Chúng tôi hy vọng công thông tin chuyển đổi số sẽ mang lại những trải nghiệm tốt cho người dùng, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chung về chuyển đổi số tại tỉnh Lào Cai.

Nguồn: baolaocai.vn

HÀ TỈNH: LẤY SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀM THƯỚC ĐO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vừa ban hành Chỉ thị về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh.

Chỉ thị nêu rõ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định: “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp” - là một trong ba đột phá chiến lược góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên và tiếp tục đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu giám đốc các sở, thủ trưởng các ban ngành, đơn vị cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt các nội dung dưới đây:

Trước hết, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của nhà nước về cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp.

Triển khai công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Hà Tĩnh thống nhất, đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá trên các lĩnh vực, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Đáp ứng triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ gắn với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai Nghị quyết 12-NQ/TU và Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

Các cấp, các ngành và địa phương xác định cải cách hành chính là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ của người dân, tổ chức và xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong quá trình thực hiện, cần thông tin, tuyên truyền một cách sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội; thực hiện việc sơ kết, tổng kết thực hiện cải cách hành chính hằng năm, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật trong việc thực hiện Chương trình tổng thể.

Thứ hai, thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả, tiến độ nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan. Xử lý nghiêm theo quy định nếu người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình xảy ra tình trạng tham nhũng, có thái độ hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà, những phiền nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, thẩm định, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hằng năm đảm bảo thực chất, phù hợp tiến trình chuyển đổi số; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế công lập phù hợp với Chương trình tổng thể cải cách hành chính và yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả triển khai cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở.

Thực hiện xây dựng, áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, cách làm hay trên các lĩnh vực vào thực tiễn tạo bước đột phá trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính.

Thứ ba, tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung, lĩnh vực cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính. Thực hiện tốt cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình tổng thể được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và đạt mục tiêu đã đề ra. Lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính hằng năm làm thước đo, là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xem xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Thứ tư, triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ được xác định trọng tâm, đột phá trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trong đó tập trung thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt trong thời gian qua và trong thời gian tới.

Cụ thể, công tác cải cách thể chế là trọng tâm trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính; trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn, tiếp tục xem đây là khâu đột phá trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính. Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quyết liệt cải cách chế độ công vụ, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số là trọng tâm trong Chương trình tổng thể, đáp ứng tiến trình chuyển đổi số quốc gia theo lộ trình.

Thứ năm, chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp các cấp phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia hưởng ứng tích cực trong tiến trình thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, gắn với phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thứ sáu, giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quán triệt, cụ thể hóa chỉ thị này phù hợp với điều kiện thực tiễn để tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Nguồn: baohatinh.vn

THANH HÓA: KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Năm 2022, lần đầu tiên tỉnh Thanh Hóa vươn lên xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố của cả nước về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (tăng 19 bậc so với năm 2021). Để có được kết quả này, các cấp, ngành trong tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó chú trọng đến việc khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân khi giải quyết thủ tục hành chính để lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

Xác định sự hài lòng của tổ chức, công dân là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng công tác cải cách hành chính, từ năm 2014 đến nay, Sở Nội vụ đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân để nắm bắt, tìm hiểu ý kiến, nhận định của người sử dụng dịch vụ đối với thực trạng giải quyết thủ tục hành chính, qua đó đề ra các giải pháp đổi mới việc cung ứng dịch vụ công. Các cuộc khảo sát được thực hiện

trên các lĩnh vực mà người dân quan tâm, với số lượng giao dịch nhiều trong năm như đất đai, xây dựng, chính sách xã hội, y tế, cấp phép kinh doanh có điều kiện, căn cước công dân, bảo hiểm thất nghiệp... Để thu thập thông tin một cách toàn diện và khách quan, địa bàn khảo sát được lựa chọn đại diện cho các vùng miền gồm thành phố, thị xã, đồng bằng, ven biển, trung du, miền núi; phương pháp điều tra là chọn mẫu và phỏng vấn tổ chức, cá nhân để tìm hiểu mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Qua đánh giá của Sở Nội vụ, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính tương đối cao. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn không ít người dân chưa hài lòng hoặc hài lòng ít về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính do thái độ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa nhiệt tình, còn làm việc chưa đúng giờ, ưu tiên người thân quen, trả hồ sơ trễ hẹn. Ý kiến phản hồi của các tổ chức, cá nhân được Sở Nội vụ ghi nhận, tiếp thu và đề nghị các cấp, các ngành đưa ra giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công.

Sự bứt phá về vị trí xếp hạng của tỉnh Thanh Hóa không thể không nói đến sự ra đời và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Từ cuối năm 2017, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đi vào hoạt động đã tạo ra bước đột phá mạnh mẽ trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nhanh chóng, công khai, không có khâu trung gian và giảm chi phí thực hiện. Là nơi có số lượng tổ chức, công dân đến thực hiện thủ tục hành chính rất lớn, trung bình mỗi ngày có hàng ngàn lượt tổ chức, công dân đến giao dịch. Để tổ chức, cá nhân đánh giá một cách khách quan nhất về chất lượng và tiến độ thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trung tâm đã triển khai nhiều hình thức khảo sát, đánh giá, như: Phát phiếu đánh giá, qua hòm thư góp ý, đánh giá trên trang thông tin điện tử của trung tâm, đánh giá trực tiếp trên bảng đánh giá sự hài lòng tại quầy làm việc của cán bộ tiếp nhận hồ sơ. Năm 2021, trung tâm có 20.945 phiếu đánh giá, trong đó tỷ lệ rất hài lòng đạt 74,9%, tỷ lệ hài lòng đạt 25,1%. Năm 2022, có 40.336 phiếu đánh giá, trong đó tỷ lệ rất hài lòng đạt 72,18%, tỷ lệ hài lòng đạt 27,82%. Quý I/2023, có 10.508 phiếu đánh giá, trong đó tỷ lệ rất hài lòng đạt 78,15%, tỷ lệ hài lòng đạt 21,85%, không có phiếu đánh giá không hài lòng.

Với mục tiêu giúp Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có cơ sở đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, từ năm 2016 đến nay, huyện Đông Sơn đã triển khai mô hình “Hòm phiếu đánh giá sự hài lòng” của tổ chức, công dân. Để thực hiện mô hình, Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chọn các lĩnh vực có số lượng hồ sơ giải quyết nhiều để thực hiện. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, công chức Bộ phận “Một cửa” các xã, thị trấn sẽ phát phiếu khảo sát để tổ chức, cá nhân đánh giá sự hài lòng. Tại các địa phương, “Hòm phiếu đánh giá sự hài lòng” được niêm phong, khóa cẩn thận, đặt ở vị trí dễ thấy, dễ giám sát và thuận lợi cho người tham gia đánh giá. Mỗi tháng, các đơn vị mở hòm phiếu vào ngày làm việc cuối cùng của tháng. Sau khi lấy phiếu đánh giá và chốt biên bản, tiếp tục niêm phong hòm phiếu để người dân đóng góp ý kiến cho tháng sau. Kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng sẽ làm cơ sở trong việc đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua - khen thưởng cuối năm của tập thể và cá nhân có liên quan. Năm 2022, việc đánh giá được tổ chức cá nhân thao tác trên tài khoản phần mềm

“một cửa” điện tử với tổng số phiếu thu được là 27.375 phiếu. Trong đó, tỷ lệ phiếu hài lòng đạt 11,6%, rất hài lòng đạt 88,4%, không có phiếu không hài lòng.

Để đánh giá một cách khách quan nhất về chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, các sở, ngành và các địa phương đã triển khai đa dạng nhiều cách thức khác nhau, như: Phát phiếu khảo sát để tổ chức, công dân đánh giá mức độ hài lòng qua hòm thư góp ý; đánh giá trên tài khoản phần mềm “Một cửa” điện tử; công khai số điện thoại đường dây nóng; qua địa chỉ Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống phản hồi Thanh Hóa (<http://phanhoi.thanhhoa.gov.vn>)... Có một sự khác biệt ở đây là nếu phỏng vấn trực tiếp, tổ chức, công dân có thể sẽ không nói thật về suy nghĩ của mình, nhưng thông qua những cách làm này, tổ chức, công dân đánh giá rất khách quan và chính xác về chất lượng phục vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị. Năm 2022, tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận 1.065 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân qua hệ thống <http://phanhoi.thanhhoa.gov.vn> và qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Sau khi tiếp nhận, tất cả phản ánh, kiến nghị được các cơ quan, đơn vị xử lý và báo cáo, công khai kết quả đúng thời gian quy định. Điều này được tổ chức, công dân đánh giá rất cao về tinh thần tiếp nhận cũng như trách nhiệm giải quyết của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân là cách làm thiết thực để thay đổi tư duy, phương pháp giải quyết công việc của cơ quan hành chính Nhà nước theo hướng phục vụ tổ chức, công dân ngày càng tốt hơn. Đây được xem là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng công tác cải cách hành chính. Bằng các kế hoạch, chương trình và hành động cụ thể, Thanh Hóa quyết tâm chinh phục mục tiêu mới cao hơn về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong những năm tiếp theo.

Nguồn: baothanhhoa.vn

BÌNH THUẬN: HỘI NGHỊ BÁO CÁO PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Chiều ngày 17/5, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội nghị trực tuyến Báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022 và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện các chỉ số trong năm 2023 và những năm tiếp theo của tỉnh Bình Thuận.

Hội nghị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận Đoàn Anh Dũng chủ trì, được tổ chức dưới hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến từ điểm cầu Ủy ban nhân dân tỉnh đến điểm cầu các huyện, thị xã, thành phố và điểm cầu các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

Qua nghe Sở Nội vụ báo cáo phân tích, đánh giá kết quả các Chỉ số và các ý kiến tham gia thảo luận của các Đại biểu tại Hội nghị đối với các nội dung, lĩnh vực có tiêu chí không đạt điểm số hoặc có điểm số thấp hơn so với điểm chuẩn tối đa và xác định nguyên nhân, trách

nhiệm cụ thể, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các Chỉ số của tỉnh trong thời gian đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có ý kiến phát biểu chỉ đạo như sau:

Có thể nói, những kết quả đạt được thông qua các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 của tỉnh Bình Thuận thể hiện các cấp, các ngành đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ để xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh theo chỉ đạo. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh cải thiện đáng kể về thứ hạng, xếp thứ 07/63 tỉnh, thành và thuộc nhóm tỉnh, thành có chỉ số cao nhất cả nước. Những kết quả đạt được đã ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị toàn tỉnh trong thực hiện công tác cải cách hành chính và cải thiện các chỉ số liên quan cải cách hành chính của tỉnh Bình Thuận.

Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế như: Chỉ số cải cách hành chính xếp thứ 60/63 tỉnh, thành; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính xếp thứ 63/63 tỉnh, thành và thuộc tỉnh, thành thấp nhất cả nước. Qua khảo sát lấy ý kiến cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý của tỉnh để tự đánh giá công tác cải cách hành chính của tỉnh, kết quả tự đánh giá chỉ số đạt 76,27% - xếp thứ 51/63 tỉnh, thành. Các cấp, các ngành của tỉnh Bình Thuận chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp trong công tác cải cách hành chính; công tác cải cách thủ tục hành chính còn nhiều hạn chế như: Hướng dẫn, công khai minh bạch thủ tục hành chính chưa thuận lợi cho người dân, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn còn thấp; tiến độ thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh còn chậm; tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp tỉnh chưa giảm nhiều qua các năm; kết quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến còn nhiều hạn chế; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số cán bộ, công chức chưa nghiêm, dẫn đến sai phạm; các hệ thống công nghệ thông tin chưa được liên kết đồng bộ, hiệu quả và xuyên suốt; việc kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu còn nhiều hạn chế, nhất là dữ liệu thông tin liên quan giải quyết thủ tục hành chính, thủ tục liên thông giữa các ngành; các địa phương xử lý giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm chưa tốt, nhiều hồ sơ tồn đọng, quá hạn...

Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Bình Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

Thứ nhất, người đứng đầu các cơ quan, địa phương xác định vai trò, vị trí tầm quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, tháo gỡ kịp thời, hiệu quả khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính để cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Bình Thuận.

Thứ hai, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Bình Thuận phải được tập

trung cải thiện tích cực về điểm số và thứ bậc, việc cải thiện phải thực chất, thể hiện qua kết quả thực hiện và chất lượng phục vụ, cải thiện sự hài lòng của người dân.

Thứ ba, căn cứ vào kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Bình Thuận năm 2022 từng cấp, từng ngành xác định rõ ưu điểm, nhược điểm, nguyên nhân, trách nhiệm để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được; đồng thời, xây dựng kế hoạch chi tiết phân công rõ trách nhiệm, thời gian và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện các nội dung, điểm số của các tiêu chí không đạt điểm hoặc đạt điểm thấp hơn so với điểm chuẩn thuộc trách nhiệm cơ quan, địa phương mình, đặc biệt là hạn chế qua chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thực hiện thủ tục hành chính.

Thứ tư, đẩy mạnh ban hành và thực hiện các giải pháp, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến. Trong năm 2023 sẵn sàng cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình để tổ chức, cá nhân thực hiện khi có nhu cầu. Các cấp, các ngành tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời đề xuất sửa đổi những quy định chưa phù hợp, chưa sát thực tế, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng....

Thứ năm, tiếp tục tập trung cải cách thủ tục hành chính phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp, kịp thời đề xuất sửa đổi những quy định chưa phù hợp, chưa sát thực tế, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng....; từng cấp, từng ngành chủ động thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng cơ sở dữ liệu đã kết nối (như: cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, hộ tịch, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, cán bộ công chức, cơ sở dữ liệu các đối tượng chính sách và bảo trợ xã hội...) trong quản lý và giải quyết thủ tục hành chính, từ đó góp phần giảm giấy tờ hành chính, chi phí thời gian, chi phí không chính thức của người dân, doanh nghiệp.

Thứ sáu, người đứng đầu các cơ quan, địa phương thường xuyên quán triệt việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp sai phạm (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý; thường xuyên tổ chức quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm trong giải quyết, phối hợp giải quyết công việc, đảm bảo có chất lượng, đúng tiến độ được giao; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao cho cấp dưới, chấn chỉnh, xử lý tình trạng đùn đẩy, né tránh công việc, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để những nhiều, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân. Chú trọng thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính của ngành, địa phương, có giải pháp khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế qua các kết luận kiểm tra.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

ĐẮK NÔNG: BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH CHÚ TRỌNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tăng cường cải cách hành chính, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông đã đơn giản hóa và giảm nhiều thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các đối tượng tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm.

Để tạo thuận lợi cho người dân, cùng với việc ban hành kế hoạch, thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông còn tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ, thái độ, tác phong cho cán bộ, nhân viên.

“100% cán bộ, công chức, viên chức Bảo hiểm Xã hội tỉnh sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ ngành và văn bản điện tử trên phần mềm <http://eoffice.vss.gov.vn> vào công tác chỉ đạo và điều hành, hạn chế thấp nhất việc sử dụng văn bản giấy. 100% cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên viên sử dụng chứng thư số, chữ ký số trên phần mềm, ứng dụng nghiệp vụ của ngành theo đúng quy định”.

Ngoài việc thường xuyên rà soát hệ thống các văn bản do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung những thủ tục hành chính không còn phù hợp với tình hình thực tế nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Công tác số hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa được thực hiện bảo đảm đúng quy định hiện hành trước khi chuyển đến các phòng, bộ phận nghiệp vụ để tiếp tục xử lý.

Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông, các huyện, thành phố đã thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua giao dịch điện tử và trực tiếp tại Bộ phận "Một cửa", qua dịch vụ bưu chính công ích, qua Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp. Trong đó, đơn vị yêu cầu bảo đảm nguyên tắc của các dịch vụ là phải phục vụ tốt nhất quyền lợi của người tham gia các loại hình bảo hiểm.

Hiện nay, toàn tỉnh Đắk Nông đã có 1.994/2.057 đơn vị sử dụng lao động đã đăng ký và thực hiện giao dịch điện tử, đạt tỷ lệ 97%; có 76.776/117.454 hồ sơ điện tử được tiếp nhận, chiếm tỷ lệ 65%. Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông đã thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết đối với 5 thủ tục hành chính gồm: 2 lĩnh vực cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế, và 3 lĩnh vực giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội. Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông còn duy trì 25 thủ tục hành chính thực hiện “Ngày không viết” và 4 thủ tục hành chính thực hiện “Ngày không hẹn”. Đơn vị đang tiếp tục rà soát, nghiên cứu và áp dụng thêm thủ tục hành chính thực hiện “Ngày không hẹn”.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông thường xuyên tổ chức việc đánh giá, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội. Tất cả các thủ tục hành chính được niêm yết, công khai trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đồng thời cập nhật lên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông, qua đó tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức

tìm hiểu và truy cập thông tin, cũng như giám sát việc thực hiện. Ngoài công khai tại nơi dễ nhìn, dễ quan sát và dễ nhận biết, địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng của Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông được in lên mặt sau Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả và trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để người dân, tổ chức có thể phản ánh ngay các vướng mắc, bức xúc

“Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Nông luôn chủ động đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn nhằm phục vụ, nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được tốt nhất”.

Nguồn: baodaknong.vn

KHÁNH HÒA: TRIỂN KHAI CUỘC THI MÔ HÌNH, SÁNG KIẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi mô hình, sáng kiến cải cách hành chính của công chức, viên chức trẻ tỉnh lần thứ 6 - năm 2023.

Cuộc thi dành cho công chức, viên chức là đoàn viên, thanh niên các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Các mô hình dự thi phải có tính mới, hữu ích, không trùng ý tưởng với các mô hình, sáng kiến đã áp dụng trong tỉnh Khánh Hòa tính đến ngày 31/12/2022; có thể nhân rộng triển khai trong thực tiễn, tạo đột phá cho công tác cải cách hành chính. Các mô hình dự thi tập trung vào một số chủ đề, như: Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện thể chế, chính sách quản lý đồng bộ, kịp thời, phù hợp với yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần xây dựng “nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”, tạo đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; giúp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường kinh doanh; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước...

Từ nay tới tháng 7/2023, sẽ diễn ra vòng loại để chọn ra các mô hình tham dự vòng sơ khảo, chấm điểm chọn các mô hình vào chung khảo. Vòng chung khảo dự kiến tổ chức trong tháng 9 với 2 phần thi: Mô hình, sáng kiến (chào hỏi, tiểu phẩm, thuyết trình, phản biện) và xử lý tình huống.

* Bước đột phá trong cải cách hành chính

Năm 2022, cùng với đà tăng của các Chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Khánh Hòa cũng tăng cả điểm số và thứ hạng. Đây là động lực quan trọng để tỉnh tiếp tục duy trì và tăng trưởng vào những năm tới.

Tăng 23 bậc

Năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Khánh Hòa đạt 86,19%, tăng 1,08% và tăng 23 bậc so với năm 2021, cao hơn 1,4% chỉ số trung bình chung cả nước. Đây cũng là lần thứ 4 liên tiếp kể từ năm 2019, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tăng so với năm liền trước. Điều đáng nói, từ năm 2019 đến 2021, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Khánh Hòa liên tục tăng nhưng thứ hạng vẫn giảm, chỉ đến năm 2022 mới tăng cả về chỉ số và thứ hạng. Kết quả thẩm định của Bộ Nội vụ cho thấy, trong 8 lĩnh vực, tỉnh Khánh Hòa có 6 lĩnh vực đạt điểm hơn 80%, trong đó có 4 lĩnh vực đạt hơn 90% (gồm: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh; công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách tài chính công; cải cách tổ chức bộ máy hành chính). Đối với lĩnh vực tác động của cải cách hành chính, trong 3 nhóm tiêu chí, kết quả khảo sát cán bộ, lãnh đạo quản lý của tỉnh đạt cao nhất với 82,73%, xếp thứ 12/63. Xét về kết quả các chỉ số thành phần, tỉnh có 5/8 chỉ số tăng điểm so với năm 2021; 6 chỉ số cao hơn chỉ số trung bình chung cả nước. Riêng chỉ số cải cách tài chính công đạt 91,06%, xếp thứ 6/63, tăng 14,48% và tăng 44 bậc so với năm 2021, đồng thời tăng 8,86% so với chỉ số trung bình chung cả nước.

Từ năm 2018 đến nay, tỉnh Khánh Hòa có 4 năm đạt kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cao hơn trung bình chung cả nước, chỉ riêng năm 2021 thấp hơn nhưng không đáng kể (0,46%). Năm 2022, tỉnh Khánh Hòa hoàn thành đúng tiến độ 60/60 nhiệm vụ, sản phẩm; đã chỉ đạo khắc phục xong toàn bộ 41 vấn đề cần xử lý qua kiểm tra cải cách hành chính 17/29 cơ quan, đơn vị. Tỉnh Khánh Hòa cũng thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp và kịp thời xử lý bất cập trong tổ chức thực hiện văn bản. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được triển khai quyết liệt. Tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng, triển khai phần mềm hỗ trợ xác minh tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh; đưa vào vận hành hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh; thiết lập 5 điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại TP. Nha Trang. Việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính trong năm luôn đúng quy định. Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập đạt 10,39%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh 97,88%; Ủy ban nhân dân cấp huyện 98,79%; Ủy ban nhân dân cấp xã 99,57%. Hơn 90% khách hàng ở cả 3 cấp đánh giá hài lòng hoặc rất hài lòng. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 52%...

Năm 2022, 4 Chỉ số quản trị địa phương của tỉnh Khánh Hòa đều tăng hạng: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đạt 67,74 điểm, cao nhất trong 10 năm qua, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố, tăng 28 bậc, thuộc top 30 tỉnh, thành có chất lượng điều hành tốt nhất; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt gần 43,44 điểm, xếp thứ 16/61, tăng 24 bậc, lần đầu tiên thuộc nhóm đạt điểm cao; Chỉ số cải cách hành chính đạt 86,19%, xếp thứ 25/63, tăng 23 bậc và là lần thứ 4 liên tiếp tăng về chỉ số so với năm liền trước; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 76,72%, xếp thứ 53/63, tăng 3 bậc.

Tiếp tục phấn đấu

Năm qua, tỉnh còn 2 lĩnh vực đạt dưới 80%, gồm: Tác động của cải cách hành chính; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Lĩnh vực xây dựng, phát triển Chính phủ

điện tử, Chính phủ số mới chính thức được đưa vào áp dụng, đánh giá với nhiều nhiệm vụ mới. Trên tương quan toàn quốc, kết quả đánh giá các nội dung cải cách hành chính năm 2022 cũng có thay đổi; điểm khảo sát chung toàn quốc giảm. Thực tế, kết quả khảo sát 10 tiêu chí của Bộ Nội vụ cho thấy, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức tại tỉnh Khánh Hòa khá tốt ở một số nội dung: Tiếp cận dịch vụ; thủ tục hành chính; công chức; kết quả dịch vụ; cung ứng dịch vụ hành chính công nói chung; sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước...

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương cho biết, các chỉ số quản trị địa phương là một trong những cầu nối thông tin để chính quyền cải thiện hiệu quả hoạt động, hướng đến một nền hành chính phục vụ. Kết quả đánh giá cải cách hành chính năm 2022 cũng như các chỉ số quản trị địa phương khác không chỉ ghi nhận nỗ lực của chính quyền các cấp và từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, mà còn khẳng định vai trò quan trọng của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người dân trong việc đo lường sự phục vụ của cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, để tiếp tục cải thiện thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030, đòi hỏi tỉnh phải tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa, bởi xu thế chung là các tỉnh, thành phố đều đẩy mạnh cải cách hành chính. Sở Nội vụ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo tiếp tục phát huy những mặt tích cực; đồng thời giao trách nhiệm cho từng sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, đề án, giải pháp chi tiết cải thiện hiệu quả quản lý, chất lượng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực phụ trách, tập trung vào những chỉ số thành phần chưa cao điểm; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BÌNH DƯƠNG: QUYẾT CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ĐẠT MỤC TIÊU VÀO TOP 10 CẢ NƯỚC

Ngày 17/5, tỉnh Bình Dương đã công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 cho thấy, các sở, ban, ngành có chỉ số trung bình đạt 84,31% trở lên, đạt mức khá và tăng so với năm 2021 (83,85%).

Trong số 17 sở, ban, ngành thì Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch xếp thứ nhất với 92,57 điểm, kế đến là Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Đáng chú ý, Sở Kế hoạch và Đầu tư từ vị trí cuối cùng của năm 2021 đã vươn lên vị trí thứ 10. Còn Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ vị trí 15 đã tụt xuống vị trí cuối cùng.

So với năm 2021, các Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành năm 2022 có 10 đơn vị tăng điểm, 7 đơn vị giảm điểm.

Đối với cấp huyện, TP. Thủ Dầu đạt Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 cao nhất với 96,89 điểm, kế đến là TP. Tân Uyên, TP. Thuận An đứng cuối bảng với 79,83 điểm.

Đối với cấp xã, năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính trung bình của các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh đạt 89,64%, tăng 1,59% so với năm 2021 (năm 2021 là 88,05%). Đứng đầu bảng xếp hạng là phường Hòa Phú đạt 97,67 điểm.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Lý Văn Đẹp cho biết, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2022 bị giảm điểm mạnh ở các nội dung như chậm rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật.

Việc thực hiện tinh giảm đơn vị sự nghiệp, thực hiện tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến còn thấp.

Theo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, tỉnh Bình Dương chỉ đạt 88,78/100 điểm. So với năm 2021, tỉnh Bình Dương giảm 3,09 điểm, đứng thứ 35/63 tỉnh thành cả nước.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Võ Văn Minh, yêu cầu các sở, ban ngành, các quận, huyện, xã phường tập trung cải thiện hơn nữa Chỉ số cải cách hành chính bằng việc rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính thực chất. Đối với các thủ tục đủ điều kiện làm qua mạng thì thực hiện số hóa làm qua mạng không nhận hồ sơ giấy.

Chủ tịch Võ Văn Minh cho biết, năm 2022 Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Bình Dương giảm do nhiều nguyên nhân khách quan. Tuy nhiên, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) có sự cải thiện đáng kể khi xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

"Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cải thiện đáng kể là điểm tích cực để tỉnh Bình Dương tiếp tục cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Tỉnh Bình Dương phấn đấu năm 2023, các Chỉ số cải cách hành chính phải tốt hơn để nằm trong top 10 cả nước", ông Minh nhấn mạnh.

Nguồn: baodautu.vn

ĐỒNG THÁP: NỖ LỰC CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2023

Ngày 16/5, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tổ chức Hội nghị phân tích và đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh đạt 69,68 điểm, xếp vị trí thứ 5 trên cả nước, tiếp tục dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là năm thứ 15 liên tiếp (2008 - 2022), tỉnh Đồng Tháp nằm trong top 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu trên cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Tháp vẫn nằm trong top 5 các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất nước.

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chỉ rõ, tỉnh Đồng Tháp luôn chú trọng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ để hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một “địa phương khởi nghiệp”.

Bên cạnh đó, năm 2022, tỉnh Đồng Tháp có 4/10 chỉ số tăng điểm bao gồm: tiếp cận đất đai; tính minh bạch; tính năng động của chính quyền tỉnh; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Có 6/10 chỉ số giảm điểm là: gia nhập thị trường; chi phí thời gian; chi phí không chính thức; cạnh tranh bình đẳng; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động. Đồng thời, có 2 chỉ số dẫn đầu cả nước là tiếp cận đất đai, tính minh bạch; chỉ số tính năng động của chính quyền tỉnh xếp hạng 2 trên cả nước; chỉ số chi phí thời gian đứng thứ 3 trên cả nước.

Trong năm qua, môi trường kinh doanh của tỉnh Đồng Tháp ngày càng minh bạch, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin quan trọng về quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công, chính sách ưu đãi đầu tư của địa phương... Cùng với đó, công tác cải cách hành chính; năng lực thực thi, thái độ phục vụ của cán bộ công chức, viên chức tiếp tục duy trì ở điểm số cao...

Tại Hội nghị, các doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư trên địa bàn tỉnh đánh giá cao công tác lãnh đạo, điều hành, chủ trương đồng hành cùng doanh nghiệp của tỉnh Đồng Tháp. Với kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh đạt được là niềm vui, động lực của doanh nghiệp và có tác động không nhỏ đến các quyết định đầu tư trong tương lai.

Trong năm 2023, tỉnh Đồng Tháp phấn đấu cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 đạt từ 72 điểm trở lên và duy trì trong top 5 các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất trên cả nước. Trong đó, tỉnh Đồng Tháp đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 được xây dựng trên cơ sở bám sát nội hàm khảo sát của 10 chỉ số thành phần và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện theo chức năng quản lý Nhà nước được giao.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và phục vụ hành chính công; nâng cao chất lượng và thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ (hệ thống mạng và phần mềm); đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, tiếp tục thực hiện một cửa - một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa đánh giá cao sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp trong việc cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022.

Chủ tịch Phạm Thiện Nghĩa nhấn mạnh, định hướng của tỉnh Đồng Tháp năm 2023 là “Kinh tế xanh, chuyển đổi số” là trọng tâm. Đồng thời, thể hiện quan điểm tỉnh Đồng Tháp luôn quyết tâm cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tỉnh Đồng Tháp luôn hướng đến sự hài lòng, sự thành công của doanh nghiệp khi đầu tư tại quê hương Đất Sen hồng.

Để phát triển Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa đề nghị các ngành, các cấp phải thay đổi tư duy về xây dựng môi trường trong sạch cho cả hệ thống chính trị theo đúng định hướng, chủ trương. Đồng thời, chú

ý thực hiện trọng tâm, trọng điểm các chỉ số quan trọng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phải thay đổi tư duy trong việc tiếp xúc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, ứng xử phù hợp với cộng đồng doanh nghiệp. Đẩy mạnh chính quyền thân thiện, kiến tạo để phục vụ; tạo môi trường đầu tư thông thoáng với nhà đầu tư; củng cố niềm tin giữa chính quyền và doanh nghiệp; thực hiện đột phá trong cải cách hành chính...

Dịp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 36 tập thể có thành tích, đóng góp trong nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Đồng Tháp năm 2022.

Nguồn: baodongthap.vn

HẬU GIANG: TỔ CHỨC TUẦN LỄ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Ngày 18/5, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang phối hợp với Hội Tin học TP. Hồ Chí Minh tổ chức khai mạc Tuần lễ Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - Mekong Delta 2023.

Phát biểu tại Buổi lễ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Đồng Văn Thanh cho biết, tuần lễ được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, tạo cơ hội trao đổi, hợp tác giữa các cơ quan nhà nước với các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang nói riêng và của khu vực, cả nước nói chung.

Ngoài ra, hỗ trợ quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp công nghệ vào Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang; đẩy mạnh liên kết hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối hệ sinh thái của tỉnh với hệ sinh thái của vùng và quốc gia.

Cũng theo người đứng đầu chính quyền tỉnh Hậu Giang, ngày 02/12/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang đã ban hành nghị quyết về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Đến nay, tỉnh Hậu Giang đã hoàn thành và đưa vào vận hành hiệu quả các nền tảng dùng chung thiết yếu, Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh, Ứng dụng di động Hậu Giang (Hau Giang App) được nhiều người dân sử dụng và đánh giá cao.

Tỉnh Hậu Giang đã thành lập hơn 600 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại tất cả các ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh với hơn 4.000 thành viên tham gia để hỗ trợ cho người dân tham gia chuyển đổi số, đặc biệt là tỉnh đã thành lập Khu Công nghệ số tỉnh Hậu Giang, với quy mô 28,5ha...

Qua đó, đã tạo nhiều chuyển biến tích cực trong công tác quản lý điều hành của 3 cấp chính quyền; tạo môi trường giao tiếp khoa học và hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước với nhau, cũng như giữa người dân và doanh nghiệp với chính quyền; góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và tăng mức độ hài lòng của người dân với chính quyền; đồng thời đã tăng đáng kể các chỉ số về cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số của tỉnh Hậu Giang.

"Thông qua hoạt động này, thể hiện sự khát vọng vươn lên của tỉnh Hậu Giang; tự tin là điểm đến lý tưởng cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư; đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ thông tin, với sự sẵn sàng về cơ chế, chính sách, đến môi trường đầu tư, cũng như nguồn lực tại chỗ; xác định công nghệ thông tin là bước đột phá, tạo ra bước phát triển mạnh mẽ cho Hậu Giang, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 14 đã đề ra "Đưa tỉnh Hậu Giang trở thành một trong những tỉnh phát triển khá của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới" - ông Đồng Văn Thanh nhấn mạnh.

Tuần lễ Chuyên đổi số năm nay ở tỉnh Hậu Giang diễn ra từ ngày 18 - 20/5, với nhiều chuỗi hoạt động, hội thảo, sự kiện triển lãm vô cùng phong phú và thiết thực, tập trung trên các lĩnh vực như: Chuyên đổi số cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cho các ngành nông nghiệp, y tế, giáo dục, du lịch; Hội thảo Xúc tiến đầu tư, Xúc tiến thương mại và Xúc tiến đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin; Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, có hơn 100 gian hàng bao gồm: các sản phẩm, mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, giải pháp chuyên đổi số từ các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Nguồn: nld.com.vn

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA CÔNG VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Trong những năm qua, Bộ Nội vụ luôn xác định thanh tra công vụ là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng để góp phần kiểm soát việc thực hiện quyền lực trong công tác cán bộ. Để thực hiện yêu cầu của Đảng và Nhà nước về tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra công vụ đang trở thành vấn đề được quan tâm hàng đầu trong công tác lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ trong thời gian tới.

Ngày 23/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, theo đó Quy định đã đề ra một số nhiệm vụ của cấp ủy, cơ quan, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước trong công tác cán bộ. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng: “Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền”(1).

Vai trò và hiệu quả của hoạt động thanh tra công vụ đối với việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nội vụ, những năm qua Bộ Nội vụ đã tiến hành 119 cuộc thanh tra công vụ, trong đó có 107 cuộc thanh tra theo kế hoạch (96 cuộc thanh tra chuyên ngành, 11 cuộc thanh tra hành chính) và 12 cuộc thanh tra đột xuất(2). Nội dung các cuộc thanh tra, kiểm tra công vụ tập trung vào việc chấp hành các quy định của pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ; về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác; việc quản lý, sử dụng biên chế, tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại tổ chức; việc tuyển dụng công chức, viên chức; bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, số lượng cấp phó tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị... Qua hoạt động thanh tra công vụ, đã phát hiện những hạn chế, khuyết điểm có tính phổ biến trong công tác tổ chức cán bộ của các bộ, ngành, địa phương như sau:

Thứ nhất, những hạn chế, khuyết điểm trong việc quản lý biên chế, số lượng người làm việc, như: giao biên chế cho các đơn vị sự nghiệp trong cơ quan hành chính nhà nước; sử dụng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng lao động có thời hạn để làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước; chưa phê duyệt theo thẩm quyền bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức trực thuộc theo danh mục vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt...

Thứ hai, hạn chế, khuyết điểm trong việc tuyển dụng công chức, viên chức, như: nội dung thông báo tuyển dụng không được công khai theo quy định, quy định bằng cấp chuyên môn không phù hợp với vị trí dự tuyển; còn thiếu sót, khuyết điểm trong việc thành lập Hội đồng

tuyển dụng, các ban, bộ phận giúp việc; việc chấm thi, công nhận kết quả tuyển dụng; tuyển dụng, tiếp nhận không qua thi tuyển và việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục; một số bộ, ngành, địa phương còn thực hiện tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo chính sách thu hút không đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ ba, hạn chế, khuyết điểm trong bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý: qua thanh tra công vụ phát hiện nhiều công chức lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh và trình tự, thủ tục, thời hạn bổ nhiệm không đảm bảo theo quy định; ban hành quyết định bổ nhiệm lại không đảm bảo thời gian so với tuổi nghỉ hưu của công chức, viên chức hoặc quyết định bổ nhiệm lại còn chậm so với quy định; một số công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý còn chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; một số cơ quan, tổ chức có số lượng cấp phó vượt quá quy định...

Thứ tư, việc thực hiện trật tự, kỷ cương hành chính chưa nghiêm: thể hiện qua kết quả kiểm tra công vụ ở một số Bộ, ngành và địa phương cho thấy còn nhiều vấn đề cần phải nhắc nhở, chấn chỉnh; vẫn còn biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức.

Thứ năm, việc phát hiện và khắc phục, xử lý sai phạm trong công tác cán bộ (về bổ nhiệm, tuyển dụng) theo quy định tại Kết luận số 43-KL/TW, Kết luận số 48-KL/TW, Kết luận số 71-KL/TW, Kết luận số 27-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức đã được các Bộ, ngành địa phương thực hiện nhưng chưa đảm bảo triệt để.

Qua hoạt động thanh tra công vụ, Bộ Nội vụ đã chỉ ra những nguyên nhân của các hạn chế và đã kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền thu hồi 337 quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm không đúng quy định, trong đó: 135 trường hợp theo Đề án chính sách thu hút của Bộ, ngành, địa phương; 136 trường hợp tuyển dụng công chức, viên chức; 66 trường hợp bổ nhiệm... Các bộ, ngành và địa phương tự thu hồi quyết định đối với 133 trường hợp không đúng quy định, trong đó: 72 trường hợp theo Đề án chính sách thu hút của các bộ, ngành, địa phương; 48 trường hợp tuyển dụng công chức, viên chức và 13 trường hợp bổ nhiệm. Đồng thời, kiến nghị xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, từng bước ngăn chặn, phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức(3). Bộ Nội vụ phát hiện nhiều trường hợp đã được khắc phục sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm nhưng không đúng quy định về trình tự, thủ tục, theo đó đã yêu cầu tiếp tục khắc phục theo các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản liên quan đến công tác cán bộ, góp phần phòng ngừa các sai phạm trong bổ nhiệm, tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Tính riêng Bộ Nội vụ đã ban hành hơn 80 văn bản hướng dẫn và 22 kết luận thanh tra về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm đối với các bộ, ngành, địa phương(4). Qua đó, hoạt động thanh tra công vụ ngày càng đáp

ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; đưa công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước đi vào nề nếp và nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Những hạn chế, khó khăn

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xây dựng Chính phủ điện tử gắn với kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ thì hoạt động thanh tra công vụ còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại:

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra công vụ còn hình thức. Việc thanh tra, kiểm tra công vụ còn chồng chéo, trùng lặp, trong khi có lĩnh vực cần được tiến hành thanh tra nhưng vẫn bị bỏ trống, dẫn đến sai phạm không được phát hiện, xử lý kịp thời; chất lượng, hiệu quả, hiệu lực thanh tra chưa cao do quá trình thanh tra, phát hiện sai phạm nhưng với tâm lý nể nang, né tránh.

Thứ hai, một số quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa đầy đủ, cụ thể về trách nhiệm và cơ chế theo dõi, kiểm soát, xử lý cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Luật Thanh tra năm 2010 đã phát huy tác dụng, tạo hành lang pháp lý quan trọng trong việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra, tuy nhiên đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, gây khó khăn, vướng mắc, làm giảm hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Thứ ba, quy định về các nguyên tắc thanh tra chưa được quan tâm đúng mức, có lúc, có nơi hoạt động thanh tra còn bị cản trở, chưa có sự phối hợp của các đối tượng thanh tra.

Thứ tư, việc xử lý, khắc phục sai phạm được phát hiện qua hoạt động thanh tra còn chậm, chưa kiên quyết và hiệu quả.

Thứ năm, công tác xây dựng và ban hành văn bản, quản lý tài liệu thanh tra gắn với tài liệu điện tử, xử lý trên môi trường mạng chưa có quy định cụ thể. Trước yêu cầu chuyển đổi số, triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử phục vụ Chính phủ điện tử thì hoạt động thanh tra công vụ cũng cần phải thay đổi để thích ứng. Tuy nhiên, đến nay hầu hết các tài liệu phát sinh trong hoạt động thanh tra được quy định là tài liệu mật, không thực hiện xây dựng trên môi trường mạng.

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra công vụ đáp ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thanh tra công vụ đáp ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, hoạt động thanh tra công vụ cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thanh tra công vụ gắn với đẩy mạnh quản lý tài liệu điện tử tại Bộ Nội vụ. Cần sớm xây dựng cơ sở dữ liệu thanh tra công vụ liên thông với dữ liệu của Thanh tra Chính phủ, góp phần đẩy mạnh cơ chế kiểm tra, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Đồng thời, xây dựng quy chế về lập và nộp lưu hồ sơ điện tử, bởi

vì đây là vấn đề mới đối với công tác văn thư, lưu trữ, xử lý tài liệu mật trên môi trường mạng... cần có quy định thống nhất, đảm bảo cơ sở lý luận và thực tiễn để triển khai có hiệu quả. Việc ban hành quy định, quy chế hướng dẫn công tác lập, nộp lưu hồ sơ điện tử cùng với việc chuẩn bị đầy đủ cơ sở hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin là điều kiện cần và đủ để công chức thanh tra công vụ chủ động trong việc lập, nộp lưu hồ sơ điện tử một cách khoa học, đồng bộ; giúp xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của công chức thanh tra công vụ thông qua hoạt động kiểm soát quy trình, phương pháp chất lượng hồ sơ điện tử; đẩy nhanh các hoạt động trao đổi thông tin trong quá trình thanh tra.

Hai là, tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác thanh tra công vụ. Quy định số 205-QĐ/TW được ban hành có ý nghĩa quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị về công tác cán bộ của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới. Việc thực hiện nghiêm túc quy định này đồng bộ với các quy định khác trong công tác thanh tra công vụ chính là cơ chế kiểm soát quyền lực về công tác cán bộ trên mọi phương diện.

Ba là, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động thanh tra công vụ, cần linh hoạt thay đổi phương pháp và cách thức thực hiện để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi mới của xã hội và kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực; tổ chức triển khai thanh tra sâu, rộng, tùy theo tính chất, điều kiện của từng cơ quan, tổ chức, có thể lựa chọn cách thức thanh tra theo từng chuyên đề và mở rộng phạm vi thanh tra với các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, được xã hội quan tâm, dư luận xã hội phản ánh làm sáng tỏ các sai phạm, cũng như làm rõ nội dung thanh tra.

Thời gian qua, những vụ án liên quan đến quyền lực mọc nối giữa người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan nhà nước với doanh nghiệp tư nhân, các tập đoàn lớn được cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra, truy tố và xét xử theo pháp luật hình sự. Điều đó cho thấy, lợi ích mà các hành vi tham nhũng hay quyền lực cán bộ hướng đến không chỉ dừng lại ở vật chất mà còn là những lợi ích phi vật chất, không chỉ diễn ra trong nội bộ các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội mà đã vượt ra ngoài phạm vi nhà nước, xuất hiện trong khu vực tư, có sự cấu kết và hưởng các lợi ích giữa người có chức vụ, quyền hạn trong khu vực nhà nước với doanh nghiệp tư nhân. Đây là một trong những thách thức, khó khăn đối với hoạt động thanh tra công vụ khi phạm vi hoạt động trái pháp luật của cán bộ, công chức, gây khó khăn cho thanh tra công vụ. Vì vậy, việc đưa ra các phương pháp, cách thức thanh tra công vụ linh hoạt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động từng đối tượng thanh tra là rất cần thiết.

Đồng thời, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố nếu thông qua thanh tra phát hiện hành vi sai phạm có dấu hiệu tội phạm và kiến nghị việc thực hiện xử phạt nghiêm minh, có sức răn đe với hành vi vi phạm. Qua đó, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức; hạn chế phát sinh tiêu cực cũng như đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và tổ chức, doanh nghiệp.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra công vụ khi phát hiện đối tượng thanh tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo... để qua đó làm rõ

hành vi vi phạm pháp luật, mức độ vi phạm cũng như đưa ra hình thức xử lý đối với người có hành vi vi phạm kịp thời, nhằm nâng cao trật tự, kỷ cương trong thực thi công vụ, bảo đảm cho cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Cần tiến hành thanh tra công vụ công khai, minh bạch, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan thanh tra công vụ cần linh hoạt trong hoạt động thanh tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm nghiêm minh, công bằng, theo đúng quy định pháp luật. Việc kết luận thanh tra, thực hiện kết luận thanh tra, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, đánh giá chất lượng cuộc thanh tra, giám sát kiểm tra hoạt động thanh tra, thanh tra viên cần phải đổi mới theo hướng chặt chẽ, chính xác, khách quan, minh bạch hơn.

Năm là, kịp thời phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật để đề xuất kiến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung kịp thời. Cơ chế phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra cần được chú trọng để tránh chồng chéo, trùng lặp. Việc phối hợp trong hoạt động thanh tra được thể hiện ở hai phương diện, đó là: 1) Phối hợp nội bộ giữa cơ quan thanh tra các cấp, giữa cơ quan thanh tra bộ, ngành và cơ quan thanh tra cấp tỉnh, giữa cơ quan thanh tra cấp tỉnh và cơ quan thanh tra cấp huyện, phối hợp giữa cơ quan thanh tra Bộ với Thanh tra Chính phủ trong xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phạm vi về thẩm quyền để tránh trùng lặp, chồng chéo; 2) Phối hợp tốt giữa cơ quan thực hiện thanh tra với cơ quan thanh tra và cơ quan có thẩm quyền xử lý sau thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Việc phối hợp trong trường hợp này là theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện kết luận thanh tra và trong việc xử lý các trường hợp sai phạm sau thanh tra thông qua cơ chế báo cáo của các cơ quan, đơn vị thanh tra và yêu cầu báo cáo thường xuyên của cơ quan, đơn vị thực hiện thanh tra.

Sáu là, xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ để nhận diện được hành vi lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ, cũng như hành vi chạy chức, chạy quyền nhằm phát hiện kịp thời các sai phạm, các vấn đề cần khắc phục liên quan đến công tác cán bộ. Không ngừng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Cán bộ thanh tra cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực học tập, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, nắm vững kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thanh tra, nghiêm khắc với bản thân, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ.

Bên cạnh việc học tập, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra công vụ, công chức thanh tra nói chung, thanh tra công vụ nói riêng cần thường xuyên cập nhật và nghiên cứu các quy định của Đảng, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến công tác cán bộ, công tác kiểm soát quyền lực cán bộ để cụ thể hóa vào hoạt động chuyên môn thanh tra công vụ là yêu cầu thường xuyên và liên tục đối với cán bộ thanh tra. Thẩm quyền và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác cán bộ và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ để mỗi cán bộ thanh tra thêm quyết tâm, trang bị thái độ tự tin khi thi hành nhiệm vụ.

Cần tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm sau các đợt thanh tra để kịp thời chấn chỉnh, sửa chữa những phương pháp, cách thức thực hiện chưa hợp lý, chưa hiệu quả. Thường xuyên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ thanh tra công vụ để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thanh tra công vụ. Thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cán bộ thanh tra có cơ hội học tập, tiếp thu kiến thức; trao đổi, thảo luận các vấn đề liên quan đến công tác thanh tra công vụ, từ đó góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cơ quan có thẩm quyền thanh tra cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, đặc biệt là đạo đức nghề thanh tra nhằm tăng cường hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Trong đó, đề cao trách nhiệm nêu gương, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Để làm tốt công tác chuyên môn nghiệp vụ, mỗi công chức thanh tra phải gương mẫu, đi đầu trong công tác rèn luyện đạo đức, tác phong. Công tác thanh tra là một trong những nghề nhạy cảm, dễ bị cám dỗ bởi những lợi ích vật chất, nếu không có bản lĩnh chính trị vững vàng và sự liêm chính. Vì vậy, công chức thanh tra cần không ngừng tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong từ cách ứng xử trong sinh hoạt hàng ngày cũng như tại cơ quan, đơn vị.

Để nâng cao hơn nữa vai trò của các cơ quan thanh tra nói chung và thanh tra công vụ nói riêng đáp ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, các cấp, ban, ngành liên quan cần ban hành các văn bản nhằm khẳng định vai trò của các cơ quan thanh tra và định hướng hoạt động cơ quan thanh tra theo hướng tập trung, đẩy mạnh các hoạt động thanh tra công vụ, nâng cao hiệu quả kiểm soát việc thực hiện quyền lực trong hoạt động hành chính, để các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện đúng đắn, kinh tế - xã hội phát triển và hạn chế việc lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

TS. Vũ Chiến Thắng, Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương
Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

- (1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.82.
- (2) Số liệu của Thanh tra Bộ Nội vụ, tính từ năm 2015 đến năm 2020.
- (3) Tổng hợp số liệu từ các Kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ từ năm 2015 đến 2021.
- (4) Số liệu của Thanh tra Bộ Nội vụ từ 2020 đến nay.

NGƯỜI THỰC TÀI, THỰC ĐỨC THƯỜNG XEM NHẸ CÔNG DANH

Theo Đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân, người thực tài thực đức thường xem nhẹ công danh. Nói như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nó là phù phiếm. Con người ta hơn nhau ở giá trị bản thân, ở sự cống hiến cho xã hội.

Chia sẻ suy nghĩ của mình, đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, xu hướng học để làm quan vẫn còn nặng. Đầu tiên học để giỏi chuyên môn, sau đó chạy đua để có quyền lực, để làm quan cả họ được nhờ, cho nên người ta quên mất rằng, giá mình làm chuyên môn giỏi, trở thành người có cống hiến nhiều cho xã hội sẽ được xã hội tôn vinh hơn. Người thực tài thực đức thường xem nhẹ công danh, chức tước.

Người quản lý hiểu được chuyên môn đương nhiên sẽ tốt

Phóng viên: Ở ta, từ xưa đến nay, người được cất nhắc lên làm lãnh đạo, quản lý trong cơ quan Nhà nước thường được đánh giá là giỏi chuyên môn. Theo ông, việc đưa người giỏi chuyên môn lên làm quản lý có phù hợp không?

Đại biểu Lê Thanh Vân: Nhiều lần trên báo chí cũng như ở các phiên họp của Quốc hội tôi đã nêu vấn đề phải phân loại cán bộ. Chúng ta đang phân loại rồi nhưng cần tiếp tục phân loại cho phù hợp với quá trình vận hành của hệ thống chính trị nói chung và bộ máy Nhà nước nói riêng. Chúng ta đã có những đề án vị trí việc làm nhưng đến nay vẫn chưa đi đến đâu vì chưa đo lường được thực tiễn đang diễn ra, cần có những chức danh nào, từ chức danh lãnh đạo quản lý đến người chấp hành pháp luật... Định vị được từng chức danh công việc mới xác định được biên chế, tổ chức, thậm chí khung, sườn lãnh đạo, quản lý của bộ máy, như vậy mới có cơ sở để tuyển dụng vào.

Sau khi phân loại được cán bộ rồi thì có 2 phương thức chính để tuyển chọn, bổ nhiệm. Đối với các chức danh do bầu cử thì nhất định phải có chương trình hành động để ra tranh cử. Với đại biểu Quốc hội, nếu chương trình hành động của anh ta thuyết phục được cử tri và họ thấy nội dung đó hợp với lòng dân, đúng đường lối của Đảng, thì họ bầu. Trong Đảng cũng vậy, ủy viên ban chấp hành trung ương cũng cần được tranh cử. Để xác lập nên các vị trí chính trị của các chính trị gia cần thông qua con đường tranh cử.

Đối với các chức vụ lãnh đạo, quản lý điều hành ở các tổ chức, cơ quan nhà nước, là phải thi tuyển. Phương thức phân loại và bổ nhiệm, tuyển dụng cán bộ phải phù hợp với từng vai trò, vị trí và yêu cầu, đòi hỏi của mỗi chức vụ.

Phóng viên: Những nội dung như ông vừa đặt ra, ta đã làm được chưa?

Đại biểu Lê Thanh Vân: Chúng ta đang tiếp cận đến chứ chưa đi theo hướng như tôi vừa nêu. Chúng ta đang sửa sang từng bước để thích nghi. Truyền thống làm nhân sự ở ta là một cá nhân được đưa ra tập thể bỏ phiếu, giới thiệu, lấy phiếu tín nhiệm... còn khép kín. Một số cán bộ xuất thân không được sòng phẳng, công khai trên phạm vi rộng mà lựa chọn chủ quan

trong nội bộ hẹp, đến lúc nhân sự không xứng đáng, thậm chí vi phạm pháp luật không xác định được nguyên nhân là do đâu.

Tương tự, việc bổ nhiệm cũng thế, chủ yếu là xét hồ sơ và lấy ý kiến tập thể, chứ không thi tuyển. Phải thi tuyển tài năng để biết ai là người có năng lực hơn, có năng lực thực sự. Còn đạo đức, qua quá trình công tác đánh giá họ. Câu chuyện này còn gắn với trách nhiệm của cá nhân, tập thể tiến cử, những người ở gần biết rõ phẩm chất đạo đức tiến cử mới đảm bảo được.

Người thực tài, thực đức thường xem nhẹ công danh

Phóng viên: Người giỏi chuyên môn thì làm quản lý sẽ tốt hay không tốt, thưa ông?

Đại biểu Lê Thanh Vân: Chuyên môn được hiểu là một ngành, lĩnh vực cụ thể. Người quản lý hiểu được chuyên môn đương nhiên sẽ tốt hơn một người không có chuyên môn mà quản lý lĩnh vực đó.

Tuy nhiên, cũng có những người có khả năng tổng kết được quy tắc vận hành bộ máy, có thể nhìn thấy xu hướng vận động của ngành, lĩnh vực họ được giao quản lý, họ tiêm cận và quản lý theo đầu mối hệ thống, theo chức năng nhiệm vụ. Nhưng đó là quy trình đòi hỏi pháp luật phải tường minh.

Còn với pháp luật hiện hành, phải chịu trách nhiệm về chuyên môn thì đương nhiên người lãnh đạo, quản lý phải có kiến thức chuyên môn, phải nắm được công việc mình điều hành. Chừng nào tách bạch được giới hạn chịu trách nhiệm, ví như người vận hành một bộ chỉ chịu trách nhiệm giới hạn đến tầm nào của lĩnh vực mình phụ trách; còn chuyên môn rất sâu, ví như ở lĩnh vực công nghệ thông tin, hay công nghệ gen mà bộ trưởng cũng phải am tường là rất khó, không cần thiết.

Về nguyên tắc, lãnh đạo phải bao quát được tầm chung, còn quản lý phải hiểu được chính sách pháp luật và hiểu được phương thức hoạt động của lĩnh vực mình quản lý. Quản lý không đồng nghĩa với việc anh phải giỏi, tường minh tất cả các chuyên môn mình phụ trách.

Phóng viên: Không ai có thể bắt một người giỏi chuyên môn làm quản lý, khi bản thân họ không có khát vọng trở thành người lãnh đạo, quản lý. Và khi họ đã nhận trách nhiệm thì phải dám đương đầu?

Đại biểu Lê Thanh Vân: Khi thấy phẩm chất, năng lực của mình không đáp ứng thì từ chối, vì không từ chối nên phải chịu trách nhiệm. Nhưng trách nhiệm của tổ chức tiến cử, người đề bạt, cất nhắc, nâng đỡ, bổ nhiệm cũng phải tính đến, vì nghề của họ là chọn người, chưa kể tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo quản lý đã có quy định, người nào phù hợp với vị trí nào, đòi hỏi tiêu chuẩn, năng lực ra sao, mà lại chọn không đúng, và không phải chịu trách nhiệm là không được. Câu chuyện này theo tôi hiện nay còn đang bị xem nhẹ.

Trong các vụ án liên quan đến sai phạm của nhân sự chủ chốt chưa thấy có vụ án nào truy cứu trách nhiệm của người tham mưu, đề xuất nhân sự; rồi cả người chịu trách nhiệm ký quyết định bổ nhiệm cán bộ, nhân sự vi phạm pháp luật. Đây là trách nhiệm rất rõ ràng.

Những cơ quan, tổ chức chọn người sai mà truy được trách nhiệm thì kỷ cương trong công tác tổ chức nhân sự mới chặt chẽ được.

Phóng viên: Nhưng có một thực tế, trở thành lãnh đạo - quản lý đang là khát vọng của nhiều cán bộ?

Đại biểu Lê Thanh Vân: Đúng là câu chuyện chạy đua vào chức tước, công danh trong xã hội hiện nay đang được hiểu theo nhiều cách. Có người thành danh, nổi tiếng vì giỏi tay nghề, ví như một ca sĩ nổi tiếng, thành danh đầu phải trở thành giám đốc nhà hát; một nhà văn hóa xuất chúng đầu cần phải trở thành bộ trưởng. Trong lịch sử nước ta, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo không phải là vua nhưng được nhân dân tôn thờ, là vì giá trị bản thân, cống hiến cho xã hội của họ.

Trong bối cảnh hiện nay, xu hướng học để làm quan vẫn còn nặng. Đầu tiên học để giỏi chuyên môn, sau đó chạy đua để có quyền lực, để làm quan cả họ được nhờ, cho nên người ta quên mất rằng, giá họ làm chuyên môn giỏi, trở thành người có cống hiến nhiều về chuyên môn đó sẽ được xã hội tôn vinh hơn. Khuynh hướng tâm lý xã hội đó phải có thời gian mới thay đổi được.

Xã hội ta vẫn đang bị ảnh hưởng nặng bởi nhiều tập tục, tư tưởng phong kiến như “vinh thân phì gia”, làm quan cả họ được nhờ, phải có quyền lực, chức tước mới oai..., trong khi giá trị bản thân mới là quan trọng. Người thực tài thực đức thường xem nhẹ công danh, chức tước. Nói như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nó là phù phiếm. Con người ta hơn nhau ở giá trị bản thân, ở sự cống hiến cho xã hội.

Trong lịch sử đất nước, Nhân dân ta đâu có nhớ hết các vị vua, chỉ một vài vị được nhân dân kính trọng. Còn những người không làm vua nhưng có cống hiến cho xã hội với phẩm chất cao quý, như thầy giáo Chu Văn An, chỉ làm một chức quan nhỏ, nhưng ở Việt Nam được tôn là Vạn thế sư biểu. Quan niệm về danh, lợi trong xã hội ngày nay còn nhiều lệch chuẩn.

Tay nghề tốt mặc nhiên sẽ làm quản lý tốt là tư duy ấu trĩ

Phóng viên: Ông có nghĩ, sự tách bạch giữa lãnh đạo, quản lý với chuyên môn sẽ trở thành xu thế tất yếu trong thời gian tới?

Đại biểu Lê Thanh Vân: Theo tôi nên có quy định, không cần rạch ròi nhưng phải tiêu chuẩn hóa càng sâu càng tốt và gắn với trách nhiệm của những người liên quan đến công tác nhân sự. Đó là điều cốt tử nhất.

Chứ còn chúng ta máy móc, tách bạch rõ làm công tác chuyên môn không làm quản lý lãnh đạo, đó là quan niệm cứng nhắc. Nhưng như thế không có nghĩa là mở đường cho việc cứ giỏi chuyên môn là lên làm lãnh đạo. Quan trọng nhất là bộ tiêu chuẩn, tiêu chí để sàng lọc nhân sự làm lãnh đạo quản lý thì dù người giỏi hay không giỏi chuyên môn mà đáp ứng được tiêu chuẩn vẫn có thể trở thành lãnh đạo.

Trong lịch sử đất nước, bác sĩ Trần Duy Hưng làm Chủ tịch thành phố Hà Nội không có vấn đề gì nhưng ông Chu Ngọc Anh làm Chủ tịch thành phố thì vướng vào vòng lao lý, ông Chu Ngọc Anh là một nhà khoa học, bác sĩ Trần Duy Hưng là nhà chuyên môn. Lịch sử đến giờ vẫn ghi nhận và có cả một con phố ở thủ đô mang tên Trần Duy Hưng. Nhắc đến ông, người ta nhớ đến hình ảnh một vị chủ tịch thương dân, gần dân, làm được nhiều việc cho dân.

Cùng với bộ tiêu chí để chọn ra lãnh đạo quản lý, công tác giám sát việc lựa chọn cán bộ theo tiêu chuẩn, tiêu chí cũng cần đặc biệt quan tâm.

Chúng ta nên học cách vận hành bộ máy của doanh nghiệp. Các tập đoàn, tổng công ty quản lý nhân sự rất khoa học, họ có bộ tiêu chí KPI để đánh giá cán bộ, anh nào không đáp ứng được là tự loại ra.

Trong lãnh đạo quản lý, chúng ta lựa chọn đánh giá cán bộ theo hướng đó, tôi tin rằng nhiều vị sẽ tự loại ra vì không làm được việc.

Phóng viên: Vậy, theo ông, người giỏi chuyên môn có nên làm quản lý?

Đại biểu Lê Thanh Vân: Người giỏi chuyên môn nếu có năng lực vượt trội trong quản lý hoặc có khuynh hướng tự đào tạo để làm quản lý thì không loại trừ. Nhưng nếu cho rằng họ giỏi chuyên môn, tay nghề tốt sẽ làm quản lý tốt, theo tôi đó là tư duy ấu trĩ.

Quan trọng vẫn là những tiêu chuẩn, tiêu chí lựa chọn con người cụ thể “lắp” vào có “vừa vai” không. Không phải qua câu chuyện của vị bác sĩ mà chúng ta nói không nên để người giỏi chuyên môn làm quản lý, mà quan trọng là lựa chọn người cụ thể, xem họ có thỏa mãn những tiêu chuẩn chức danh đó hay không. Điều này đòi hỏi người làm công tác tổ chức phải lựa chọn, cân nhắc xem để anh ta làm quản lý hay làm chuyên môn thì có lợi hơn.

Con người ta có năng lực riêng, nếu đánh giá máy móc thì ông Trần Duy Hưng sẽ không bao giờ làm Chủ tịch thành phố Hà Nội. Câu chuyện này cần phải học Bác Hồ, Bác gần như chọn người không sai.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

“TINH GIẢN BIÊN CHẾ VỚI NGƯỜI NĂNG LỰC HẠN CHẾ CHƯA THỰC SỰ HIỆU QUẢ”

Công tác rà soát, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm vẫn là khâu yếu, chưa thực sự chặt chẽ, khách quan; còn nể nang; do đó việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với các trường hợp có năng lực hạn chế chưa thực sự hiệu quả.

Bộ Nội vụ cho biết điều này trong báo cáo gửi đại biểu Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

Nhiều chuyển biến, song chưa đủ mạnh

Liên quan đến nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết đã giảm 301 đầu mối tổ chức bên trong bộ ngành. Trong đó giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục, giảm 11 cục, giảm 143 vụ, giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập và giảm 108 phòng.

Đối với địa phương, đến nay đã có 18/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Theo đó, Ủy ban nhân dân hai cấp trên đã và đang chủ động thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng cấp phó thuộc sở, phòng theo hướng tinh gọn, giảm cấp trung gian, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức, số lượng cấp phó theo quy định của Chính phủ.

Tuy vậy, Bộ Nội vụ cũng thẳng thắn chỉ rõ, một số ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành còn cần có sự phối hợp quản lý của nhiều Bộ. Song, công tác phối hợp còn hạn chế nên hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với những ngành, lĩnh vực này chưa cao.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập hầu hết là do sáp nhập, hợp nhất cơ học để giảm số lượng đầu mối dẫn đến các đơn vị này chưa thực sự có sự thay đổi về cơ chế hoạt động và chất lượng cung ứng dịch vụ.

Bên cạnh đó, kết quả sử dụng, quản lý biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 mặc dù đạt mục tiêu giảm 10% so với năm 2015 nhưng chưa thực sự hiệu quả.

Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế chưa thực sự gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chính sách tinh giản biên chế chưa đủ mạnh, chưa đủ hấp dẫn để giải quyết triệt để các trường hợp tinh giản biên chế.

“Công tác rà soát, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm vẫn là khâu yếu, chưa thực sự chặt chẽ, khách quan; còn nể nang; do đó việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với các trường hợp có năng lực hạn chế chưa thực sự hiệu quả” - báo cáo nêu rõ, đồng thời nhấn mạnh thời gian tới sẽ tập trung hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy mạnh mẽ hơn nữa.

Giữ chân cán bộ có năng lực

Để khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xin nghỉ việc, thôi việc, đồng thời, để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ này, ngày 14/9/2022, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 4536/BNV-TCBC gửi các Bộ, ngành, địa phương đề nghị triển khai thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp.

Trong đó nhấn mạnh quan tâm xây dựng đội ngũ, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở; cải thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, cạnh tranh lành mạnh.

Cùng với yêu cầu có các chính sách hỗ trợ kịp thời đối với người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bộ cũng lưu ý đổi mới công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức để tạo cơ hội, điều kiện phát triển, nhất là cán bộ trẻ; quy hoạch, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi, có cơ chế, chính sách thỏa đáng, làm cơ sở định hướng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Đồng thời, Bộ Nội vụ tiếp tục chủ động nghiên cứu, tham mưu các cấp có thẩm quyền trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước để triển khai thực hiện chính sách cải cách tiền lương; tham mưu, đề xuất chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài khu vực công; phối hợp hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng, tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng cho biết, để có cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền, báo cáo Quốc hội về tình trạng thôi việc theo nguyện vọng đối với công chức, viên chức, Bộ Nội vụ đã có công văn gửi các Bộ, ngành, địa phương đề nghị phối hợp báo cáo, trong có tình hình thôi việc và tuyển dụng mới đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Nguồn: vov.vn

SÁP NHẬP XÃ, HUYỆN: CẦN ĐƯỢC CHUẨN BỊ CÂN THẬN, TOÀN DIỆN, THẤU ĐÁO

“Việc sắp xếp đơn vị hành chính ở giai đoạn trước chúng ta đã giải quyết khá ổn thỏa. Tuy nhiên, ở giai đoạn này cần được quan tâm, chú trọng hơn, lựa chọn người có năng lực, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy”.

Sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã từng phát biểu “... đây là xu thế tất yếu, không thể chậm trễ và không thể đảo ngược được”. Tuy nhiên, sắp xếp đơn vị hành chính là một vấn đề khó, nhạy cảm, đụng chạm đến nhiều đối tượng nên nếu không tính toán kỹ lưỡng, có giải pháp đồng bộ sẽ ảnh hưởng đến tâm lý người dân, dễ tạo bức xúc trong dư luận.

Lần đầu tiên sắp xếp đơn vị hành chính theo hướng sáp nhập

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, được Bộ Chính trị đánh giá nhiệm vụ này đã bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Báo cáo của Bộ Nội vụ cho biết, sau 3 năm đã thực hiện sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc 8 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi sắp xếp số lượng đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ 713 đơn vị giảm xuống còn 705 đơn vị.

Ở cấp xã, đã thực hiện sắp xếp 1.056 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau khi sắp xếp, số lượng đơn vị hành chính cấp xã trong cả nước từ 11.160 đơn vị giảm xuống còn 10.599 đơn vị, giảm 561 đơn vị.

Thực tế cho thấy, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là một thách thức không nhỏ. Trong 3 năm triển khai thực hiện, việc giảm được 8 đơn vị hành chính cấp huyện, 561 đơn vị hành chính cấp xã là một nỗ lực rất lớn của các địa phương. Điều này thể hiện

được quyết tâm rất lớn của người đứng đầu, sự đồng lòng của nhân dân khi thực hiện yêu cầu nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Theo PGS. TS. Ngô Thành Can, nguyên Phó Trưởng khoa Khoa Tổ chức và Quản lý nhân sự, Học viện hành chính Quốc gia, trước đây nước ta cũng đã từng thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính nhưng chủ yếu theo hướng chia, cắt, còn đây là lần đầu tiên tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính theo hướng sát nhập. Kết quả mà nước ta đạt được trong 3 năm qua (2019 - 2021) đã góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại bộ máy và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức. Đặc biệt, cũng nhờ sắp xếp lại đơn vị hành chính nước ta đã giảm chi ngân sách nhà nước đến 2.000 tỷ đồng.

“Điều chúng tôi quan tâm nhiều hơn là đội ngũ cán bộ, công chức sau sắp xếp từ nhận thức đến trách nhiệm được nâng cao hơn. Chúng ta đã tạo điều kiện để phát huy lợi thế và mở rộng không gian phát triển của địa phương. Đây có thể xem là thành công lớn nhất của việc sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, xã”, TS. Ngô Thành Can khẳng định.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, TS. Ngô Thành Can cho rằng, cũng phải thẳng thắn nhìn nhận lại những khó khăn, tồn tại cần khắc phục. Cái đầu tiên phải xác định ngay là trong quá trình xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính có nơi, có chỗ chưa toàn diện, chưa chặt chẽ, chưa nhận được những ý kiến đồng thuận cao của cử tri cả nước. Đặc biệt một khó khăn, vướng mắc lớn nhất cần phải nhìn nhận là việc bố trí việc làm mới, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính còn lúng túng, số lượng người dôi dư cần tiếp tục giải quyết còn nhiều.

Bên cạnh đó vẫn còn nhiều trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp chưa được bố trí, sử dụng hiệu quả; nhiều nơi để hoang hoá lãng phí, việc tổ chức thanh lý, bán đấu giá các trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp còn chậm và gặp nhiều khó khăn.

Một tồn tại nữa cũng được TS. Ngô Thành Can nhắc tới, là chất lượng đô thị sau khi sáp nhập chưa đảm bảo theo quy định. Những đơn vị hành chính ở nông thôn khi được nhập vào những đơn vị hành chính ở đô thị cần phải đảm bảo tính thống nhất theo mô hình quản lý tổ chức chính quyền đô thị, nhất là những đơn vị và thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh hay Đà Nẵng....

Tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030

Tại Phiên họp thứ 23 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đang diễn ra, các đại biểu đã thảo luận, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2030.

Trình bày tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, việc xây dựng Dự thảo Nghị quyết nhằm thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, bảo

đảm tính tổng thể, đồng bộ, thực hiện theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn có trọng tâm và cách làm phù hợp, chặt chẽ, thận trọng, hiệu quả. Đồng thời, bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Từ kinh nghiệm tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn trước, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chỉ rõ, đã có những đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh mà nhập cả một huyện vào, có những tỉnh thành lập một loạt thị xã nhưng thực tế là vô đô thị, ruộng nông thôn, không có kinh phí, không có quy hoạch, không có kế hoạch để nâng cấp chất lượng đô thị.

TS. Ngô Thành Can nhấn mạnh đây là một vấn đề mà xã hội rất quan tâm, nhiều người dân cũng thể hiện trách nhiệm của mình khi tích cực hiến kế để quá trình thực thi được hiệu quả.

“Ở giai đoạn trước chúng ta đã giải quyết khá ổn thỏa. Tuy nhiên, việc sắp xếp này vẫn cần phải được quan tâm, chú trọng hơn, lựa chọn những người gánh vác nhiệm vụ có năng lực và có tâm thế đổi mới mạnh mẽ hơn, dám làm, dám chịu trách nhiệm”. Nhấn mạnh điều này, TS. Ngô Thành Can mong muốn, việc sắp xếp đơn vị hành chính ở giai đoạn 2023 - 2030 phải được chuẩn bị cẩn thận, toàn diện, thấu đáo và tính toán kỹ lưỡng. Đặc biệt, khi đụng chạm đến công tác cán bộ, con người thì phải kiên trì, cẩn thận, vừa thuyết phục vừa động viên kèm theo những chế độ chính sách hợp lý, thoả đáng.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 14/5/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2023/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.**

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động (gọi chung là người hưởng lương, phụ cấp) làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Người hưởng lương, phụ cấp quy định tại Nghị định này bao gồm 9 đối tượng:

1. Cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

2. Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

3. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

4. Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

5. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế tại các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP).

6. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

7. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân.

8. Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

9. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

Nghị định nêu rõ, mức lương cơ sở dùng làm căn cứ: Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng quy định; tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật; tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII; mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2023 theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm bình quân năm 2022 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương theo ngạch, bậc khi nâng bậc, nâng ngạch).

Chính phủ trình Quốc hội xem xét điều chỉnh mức lương cơ sở phù hợp khả năng ngân sách nhà nước, chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương: a) Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 tăng thêm so với dự toán năm 2022 đã được cấp có thẩm quyền giao; b) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có thu phí thực hiện trích lập tạo nguồn cải cách tiền lương từ một phần nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; c) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: a) Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao; b) Sử dụng 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán (không kể: thu tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) được Thủ tướng Chính phủ giao; c) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có); d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập

sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023.

Ngân sách Trung ương bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2023 cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi đã thực hiện các quy định nêu trên.

Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 do đơn vị tự đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (nếu có).

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023.

*** Ngày 11/5, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 11/2023/TT-BYT quy định về việc thực hiện địa điểm cấm hút thuốc lá và xét tặng Giải thưởng Môi trường không thuốc lá.**

Thông tư nêu rõ yêu cầu chung đối với tất cả địa điểm cấm hút thuốc lá như sau: Có đặt, in, bố trí (đặt) biển hoặc chữ hoặc biểu tượng với nội dung cấm hút thuốc lá (biển).

Biển phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: 1. Nội dung thông điệp rõ ràng, dễ hiểu, ngắn gọn; 2. Chất liệu biển bền, khó phai; biển đặt ngoài trời chịu được tác động của môi trường bên ngoài; 3. Kích thước, cỡ chữ của biển phù hợp với vị trí, không gian đặt biển; chữ đậm, dễ đọc; màu chữ, biểu tượng tương phản với màu nền; 4. Biển đặt tại địa điểm công cộng trong điều kiện không đủ ánh sáng: có phản quang hoặc chiếu sáng biển hoặc hình thức phù hợp khác để bảo đảm dễ nhìn.

Việc đặt biển bảo đảm các yêu cầu sau đây: 1. Khoảng cách giữa các biển phù hợp với quy mô, không gian của từng địa điểm; 2. Đặt biển ở vị trí dễ quan sát, khu vực có nhiều người qua lại; công vào khu vực khuôn viên, khu vực để xe ngoài trời; đối với khu vực trong nhà đặt tại cửa ra vào, sảnh trước, khu vực tiếp đón, ghé chờ, các tầng của cầu thang bộ, trong thang máy, hành lang có mái che, nhà để xe, nhà vệ sinh.

Thông tư nêu rõ, không có gạt tàn, dụng cụ dùng cho hút thuốc, đầu mẩu và tàn thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá.

Thông tư cũng nêu rõ yêu cầu riêng đối với địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên; địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà; phương tiện giao thông công cộng cấm hút thuốc lá hoàn toàn.

Theo Thông tư, địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải có biển với nội dung chỉ dẫn lối đi đến khu vực dành riêng cho người hút thuốc lá.

Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá cần đáp ứng các yêu cầu sau đây: 1. Có biển với nội dung khu vực được hút thuốc lá; 2. Phòng dành riêng cho người hút thuốc lá: Bảo đảm riêng biệt, có thông khí riêng; không mở cửa, thoát, thải khí sang các phòng, khu vực không hút thuốc lá, hành lang dùng chung với các phòng khác; 3. Có vật dụng để chứa đầu mẩu, tàn thuốc lá; 4. Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

Khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, khu nghỉ dưỡng (resort) và cơ sở lưu trú du lịch khác tối thiểu đặt biển tại sảnh, quầy lễ tân, khu vực chung, các phòng lưu trú. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá (nếu có): không bố trí tại sảnh chung, không bố trí làm nơi lưu trú cho người không hút thuốc lá.

Đối với tàu thủy: Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bố trí trên boong tàu hoặc bố trí phòng riêng đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

Đối với tàu hỏa: Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá nên bố trí phía cuối đoàn tàu, không bố trí tại khu vực tiếp nối giữa 2 toa hành khách.

Thông tư có hiệu lực thi hành ngày 01/8/2023.

*** Ngày 12/5, Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ký ban hành Thông tư liên tịch số 03/2023/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC quy định về phối hợp thông báo hoặc gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội.**

Việc phối hợp phải đảm bảo nguyên tắc: Thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội phải được thông báo hoặc gửi đầy đủ, kịp thời, chính xác về Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân để quản lý, khai thác, sử dụng. Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; pháp luật về lưu trữ. Thông tin, tài liệu do Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân cung cấp phải được quản lý, sử dụng phục vụ công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và các mục đích khác theo quy định của pháp luật và của Thông tư liên tịch này.

Thông tư liên tịch quy định, thông tin, tài liệu Cơ quan điều tra của Công an nhân dân, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo hoặc gửi về Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân gồm: 1. Quyết định khởi tố bị can, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can; 2. Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, quyết định đình chỉ điều tra bị can; 3. Quyết định truy nã; quyết định đình nã.

Thông tin, tài liệu Trại giam, Trại tạm giam thuộc Bộ Công an; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thông báo hoặc gửi về Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân gồm: 1. Quyết định truy nã; 2. Quyết định đình nã.

Thông tin, tài liệu Viện kiểm sát nhân dân thông báo hoặc gửi về Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân gồm: 1. Quyết định khởi tố bị can, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can do Viện kiểm sát nhân dân ban hành; 2. Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can do Viện kiểm sát nhân dân ban hành; 3. Đối với những vụ án do bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư khởi tố, điều tra và kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền đề nghị truy tố theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 164 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) thì Viện kiểm sát nhân dân thông báo hoặc gửi những thông tin, tài liệu theo quy định về Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cùng cấp.

Thông tin, tài liệu Tòa án nhân dân thông báo hoặc gửi về Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân gồm: 1. Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật; 2. Bản án hình sự

phúc thẩm; 3. Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo do Tòa án ban hành; 4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm; 5. Quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm; 6. Quyết định tổng hợp hình phạt; 7. Quyết định đình chỉ thi hành án; 8. Quyết định về việc xét đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Chủ tịch nước; 9. Biên bản thi hành án tử hình.

Thông tin, tài liệu Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng; Trại giam, Trại tạm giam thuộc Bộ Công an; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh gồm: 1. Danh bản, chỉ bản, ảnh người phạm tội; 2. Trích lục tiền án, tiền sự; 3. Thông báo kết quả xác minh nhân thân, lý lịch đối tượng; 4. Những thông tin, tài liệu đã được cơ quan tiến hành tố tụng; Trại giam, Trại tạm giam thuộc Bộ Công an; Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh cung cấp cho Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ của Công an nhân dân nêu trên.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023.

*** Ngày 17/5, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 356/QĐ-BNV về việc ban hành Cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.**

Theo Quyết định, tài liệu này ban hành Quy định kỹ thuật về cấu trúc mã định danh và định dạng gói tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ.

Quy định kỹ thuật tại Quyết định này phục vụ chia sẻ dữ liệu được quy định tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; để triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước tại Bộ, ngành Nội vụ.

Đối tượng áp dụng: Các Bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng), cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập; Tòa án nhân dân Tối cao; Viện kiểm sát nhân dân; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội; Kiểm toán Nhà nước; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Các đơn vị sự nghiệp công lập ở trung ương và địa phương.

Mục đích của Quy định là thống nhất và đồng bộ các thông điệp dữ liệu được kết nối, chia sẻ từ giữa các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý. Chuẩn hóa các dịch vụ cung cấp dữ liệu hướng tới một dịch vụ cung cấp cho nhiều mục đích khác nhau, nhiều cơ quan khác nhau; hạn chế phát sinh nhiều dịch vụ chia sẻ dữ liệu đặc thù. Đơn giản hóa quá trình vận hành việc đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện về kỹ thuật kết nối chia sẻ dữ liệu dễ dàng hơn với nhiều cơ quan, tổ chức; hạn chế việc trao đổi thủ công. Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức chuẩn

bị sẵn các điều kiện, đảm bảo sự tương thích sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức ngay từ khi thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức.

Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ: Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định tại Quy định kỹ thuật; theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Quy định kỹ thuật; đề xuất nâng cấp phiên bản của Quy định kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế. Triển khai các dịch vụ đồng bộ và chia sẻ dữ liệu về cán bộ công chức, viên chức cho các bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của Bộ Nội vụ; ban hành các tài liệu đặc tả dịch vụ theo quy định. Phối hợp với Cục Chuyên đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai cung cấp dịch vụ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); tiếp nhận và xử lý các yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu; kiểm thử các thông điệp dữ liệu cung cấp từ dịch vụ chia sẻ dữ liệu tuân thủ quy định này. Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống khi chia sẻ dữ liệu.

Vụ Công chức - Viên chức: Hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước phục vụ nghiệp vụ theo phạm vi chuyên môn. Theo dõi và đề xuất điều chỉnh các danh mục bảng mã dùng chung, nội dung cấu trúc dữ liệu phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/6/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Điều động, bổ nhiệm ông Trần Tiến Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2011 - 2026 giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Đăng Trương, Vụ trưởng Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Trợ lý đồng chí Trần Hồng Hà, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiền, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Phong trào 'Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa':

Ngày 19/5/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 530/QĐ-TTg kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Trưởng ban.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng làm Phó Trưởng ban.

4 Ủy viên Thường trực, gồm: Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Trần Thanh Lâm; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoàng Công Thủy; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Ngô Duy Hiếu.

26 Ủy viên là lãnh đạo một số Bộ, ban, ngành Trung ương.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành Quyết định thành lập Tổ giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo.

Kiện toàn nhân sự Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật:

Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Phó Chủ tịch Hội đồng thay ông Ngô Sách Thực, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Liên Hương, Thứ trưởng Bộ Y tế làm Ủy viên Hội đồng thay ông Trần Văn Thuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế.

* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Ông Võ Quốc Thắng, Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh được công nhận giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 15/5/2023.

Ông Cao Lê Tuấn Anh, Trưởng phòng Phòng Thư ký - Biên tập, Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kể từ ngày 15/5/2023.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Văn Hiến, Thẩm tra viên chính, Vụ Giám đốc kiểm tra II được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra II, Tòa án nhân dân tối cao.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Lê Đình Tuấn, Phó Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/5/2023.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ông Đặng Tùng Anh, Phó Trưởng phòng Phòng Hạ tầng và Dữ liệu số (nay là Phòng Nền tảng và Dữ liệu số), Cục Chuyển đổi số Quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông được tiếp nhận, phân công giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 21/4/2023 đến 08/4/2024.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Trịnh Hữu Hùng, Giám đốc Sở Y tế được chấp thuận cho nghỉ hưu trước tuổi để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/7/2023 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Ông Bùi Quốc Hùng, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 11/5/2023.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Mai Hữu Bảo Huy, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 15/5/2023.

Ông Nguyễn Xuân Hải, Trưởng phòng Phòng Khoa giáo - Văn xã thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 15/5/2023.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Trần Hữu Thuận, Trưởng phòng Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 12/5/2023.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Thành Thanh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Ông Lê Trường Chinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế.

Ông Trần Văn Tươi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định thôi việc theo nguyện vọng đối với ông Nguyễn Anh Dũng, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

Giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức đối với ông Lê Thành Út, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức cho đến khi cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

Giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa đối với ông Lê Thành Phong, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, cho đến khi cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Ông Hà Thiện Ý, Phó Giám đốc phụ trách Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Nguyễn Hoàng Thanh, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Nguyễn Hiếu Lễ, Trưởng phòng Phòng Kinh tế đối ngoại, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Bà Đặng Thị Phụng, Trưởng phòng Phòng Phổ biến Pháp luật và Quản lý vi phạm hành chính (Sở Tư pháp) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp.

Nguồn: baohinhphu.vn